TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07 /TB-HĐTD

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
Danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1 kỳ thi tuyển công chức Tổng cục Quản lý thị trường

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Thông tư số 6/2010/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Văn bản số 4404/TCCB-CBCC ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Công Thương về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 120-NQ/BCSĐ; Quyết định số 1486/QĐ-TCQLTT ngày 28 tháng 9 năm 2023 ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2023 của Tổng cục Quản lý thị trường; Quyết định số 1786/QĐ-TCQLTT ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2023 của Tổng cục Quản lý thị trường, Hội đồng tuyển dụng công chức thông báo:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1

Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1 kỳ thi tuyển công chức Tổng cục Quản lý thị trường gửi kèm theo Thông báo này.

Đối với thí sinh không đủ điều kiện dự thi tuyển công chức Tổng cục Quản lý thị trường, Hội đồng tuyển dụng công chức đã gửi thông báo bằng văn bản đến từng thí sinh theo địa chỉ ghi trên Phiếu đăng ký dự tuyển của thí sinh.

2. Hướng dẫn thủ tục nhận thông báo triệu tập thí sinh dự thi và nộp lệ phí dự tuyển.

- Thí sinh đến nhận thông báo triệu tập thí sinh dự thi, số báo danh, phòng thi và nộp lệ phí dự tuyển tại Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ Công Thương Trung ương.

Địa chỉ: Số 193 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Thời gian: Từ 08 giờ 30 đến 11 giờ 30 ngày 23 tháng 12 năm 2023 *(Thí sinh lưu ý đến đúng giờ).*

Khi đến nhận thông báo triệu tập, thí sinh xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân và 01 ảnh 4x6.

- Thí sinh nộp lệ phí dự tuyển 300.000 đồng/thí sinh.

- Thí sinh chủ động kiểm tra lại các thông tin trong Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1, trường hợp có sai lệch thông tin thì làm đơn đề nghị đính chính thông tin gửi Hội đồng tuyển dụng công chức xem xét, điều chỉnh *(Đơn đề nghị đính chính thông tin được phát tại Trường khi thí sinh đến làm thủ tục nhận thông báo triệu tập thí sinh dự thi và nộp lệ phí dự tuyển)*.

3. Thời gian và địa điểm thi

a) Thời gian thi: 01 ngày, 24 tháng 12 năm 2023 (Chủ nhật)

Buổi sáng:

- Từ 06 giờ 30 phút: Hội đồng tuyển dụng công chức đón tiếp thí sinh, thí sinh xuất trình thông báo triệu tập thí sinh dự thi (có dán ảnh 4x6) và Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân để được vào khu vực thi.

- Từ 07 giờ 30 phút đến 08 giờ 00 phút: Khai mạc kỳ thi. Thành phần tham dự gồm: Hội đồng tuyển dụng công chức, Ban giám sát kỳ tuyển dụng công chức, đại diện Ban coi thi, các thí sinh được triệu tập.

- Từ 09 giờ 00 phút đến 10 giờ 00 phút: Thi trắc nghiệm môn Kiến thức chung. Thí sinh có mặt trước cửa phòng thi lúc 08 giờ 15 phút để giám thị gọi vào phòng thi.

Buổi chiều:

- Từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 00 phút: Thi trắc nghiệm môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh). Thí sinh có mặt trước cửa phòng thi lúc 12 giờ 45 phút để giám thị gọi vào phòng thi.

- Từ 15 giờ 30 phút đến 16 giờ 00 phút: Thi trắc nghiệm môn Tin học. Thí sinh có mặt trước cửa phòng thi lúc 14 giờ 45 phút để giám thị gọi vào phòng thi.

b) Địa điểm thi

Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ Công Thương Trung ương, địa chỉ: Số 193 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

4. Một số lưu ý đối với thí sinh

- Thí sinh tham dự kỳ thi phải thực hiện theo các quy định tại Nội quy thi tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Thí sinh có mặt đúng giờ theo thông báo triệu tập.

- Thí sinh không được vào khu vực thi nếu không xuất trình được thông báo triệu tập thí sinh dự thi (có dán ảnh 4x6) và Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân.

- Thí sinh chủ động liên hệ nơi gửi xe và không được mang vào khu vực thi.

- Các thông tin chính thức liên quan đến kỳ thi tuyển, Tổng cục QLTT sẽ tiếp tục đăng tải công khai trên website: https://dms.gov.vn

Hội đồng tuyển dụng công chức của Tổng cục Quản lý thị trường thông báo đến các thí sinh, các thành viên Hội đồng tuyển dụng công chức, Ban giám sát, các Bộ phận giúp việc của Hội đồng và các cá nhân, tổ chức có liên quan biết, thực hiện./.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Bộ trưởng;
- Thứ trưởng Nguyễn Sinh Nhật Tân;
- Vụ TCCB, Bộ Công Thương;
- Hội đồng tuyển dụng công chức;
- Ban Giám sát kỳ tuyển dụng công chức;
- Các Bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng công chức;
- Đăng trên Cổng thông tin điện tử Tổng cục QLTT;
- Niêm yết công khai tại trụ sở Tổng cục QLTT;
- Lưu: HĐTD.

TỔNG CỤC TRƯỞNG
Trần Hữu Linh

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ THI VÒNG 1
KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
(Kèm theo Thông báo số: 07/TB-HĐTD ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng công chức Tổng cục Quản lý thị trường)

STT	Họ	Tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Diện ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Môn thi được miễn		Đơn vị đăng ký dự tuyển: Cục QLTT tỉnh/thành phố	Ghi chú
								Ngoại ngữ	Tin học		
1	Đàm Quang	An	Nam	Tày	14/11/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
2	Lê Thị Thúy	An	Nữ	Kinh	13/10/1998		KSVTT			Gia Lai	
3	Phạm Thị Thanh	An	Nữ	Kinh	2/8/1995		KSVTT			Lai Châu	
4	Lục Thái	An	Nữ	Nùng	13/11/2001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
5	Đinh Văn	An	Nam	Tày	16/9/1996	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Nam Định	
6	Đặng Đình	An	Nam	Kinh	27/10/1986		KSVTT			Quảng Ninh	
7	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	Kinh	14/4/1999		KSVTT			Bà Rịa - Vũng Tàu	
8	Nguyễn Thị Trúc	Anh	Nữ	Kinh	17/8/1994		KSVTT			Hà Tĩnh	
9	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	Kinh	2/11/1997		KSVTT			Ninh Bình	
10	Hoàng	Anh	Nam	Kinh	25/9/1996		KSVTT			Bắc Giang	
11	Lữ Hải	Anh	Nữ	Kinh	27/10/1998		KSVTT			Bắc Giang	
12	Hoàng Trung	Anh	Nữ	Tày	6/6/2001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
13	Trịnh Phương	Anh	Nữ	Kinh	23/9/2001		KSVTT			Bắc Ninh	
14	Đoàn Hoàng	Anh	Nam	Kinh	20/5/1988	Quân nhân xuất ngũ	KSVTT			Cao Bằng	
15	Đinh Bế Tuấn	Anh	Nam	Tày	20/12/1993	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
16	Nguyễn Tiến Quang	Anh	Nam	Kinh	2/11/1998		KSVTT			Đà Nẵng	
17	Vũ Thiều	Anh	Nữ	Kinh	14/4/2001		KSVTT			Điện Biên	
18	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	Kinh	17/10/1995		KSVTT			Điện Biên	
19	Thẩm Thị Vân	Anh	Nữ	Tày	13/10/1997	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Hà Giang	
20	Hoàng Quỳnh	Anh	Nữ	Mông	26/12/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Hà Giang	
21	Lữ Hà Quỳnh	Anh	Nữ	Kinh	14/10/2001		Chuyên viên			Hà Nam	
22	Nguyễn Vân	Anh	Nữ	Kinh	26/11/2000		KSVTT			Hà Nam	
23	Đặng Minh	Anh	Nữ	Kinh	6/1/2000		KSVTT			Hà Nội	
24	Nguyễn Thị Hải	Anh	Nữ	Kinh	7/12/2000		KSVTT			Hà Nội	
25	Hoàng Tuấn	Anh	Nam	Kinh	14/4/1997		KSVTT			Hà Nội	

26	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	Kinh	8/2/1990		KSVTT			Hà Nội	
27	Vũ Vân	Anh	Nữ	Kinh	8/11/1999		KSVTT			Hà Nội	
28	Nguyễn Hoàng Tuấn	Anh	Nam	Kinh	2/8/1996		KSVTT			Hà Nội	
29	Lê Mai	Anh	Nữ	Kinh	3/6/2001		KSVTT			Hà Nội	
30	Chu Thị Hải	Anh	Nữ	Kinh	30/10/2001		KSVTT			Hà Nội	
31	Lưu Thị Kim	Anh	Nữ	Kinh	23/3/2000		KSVTT			Hà Nội	
32	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	Kinh	16/10/2000		KSVTT			Hải Dương	
33	Lưu Đức	Anh	Nam	Kinh	29/11/1997		KSVTT			Hải Phòng	
34	Nguyễn Việt	Anh	Nam	Kinh	22/1/1993		KSVTT	X		Hải Phòng	
35	Nguyễn Quang	Anh	Nam	Kinh	19/9/1999		KSVTT			Hải Phòng	
36	Phạm Thị Kiều	Anh	Nữ	Kinh	5/9/2001		KSVTT			Hải Phòng	
37	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	Nữ	Kinh	10/7/1996		KSVTT			Lai Châu	
38	Phạm Tuấn	Anh	Nam	Kinh	29/4/2000		KSVTT			Lâm Đồng	
39	Lương Quỳnh	Anh	Nữ	Tày	1/1/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
40	Trần Hoàng	Anh	Nữ	Kinh	4/6/1998		KSVTT			Nam Định	
41	Trần Thị Mỹ	Anh	Nữ	Kinh	13/8/1999		KSVTT			Nam Định	
42	Đỗ Trần Phương	Anh	Nữ	Kinh	07/9/2001		KSVTT			Nam Định	
43	Bùi Mai	Anh	Nữ	Kinh	05/01/2001		KSVTT			Nam Định	
44	Hà Kiều	Anh	Nữ	Kinh	28/10/1993		KSVTT			Nam Định	
45	Lê Tuấn	Anh	Nam	Kinh	8/1/2001		KSVTT			Phú Thọ	
46	Lê Minh	Anh	Nữ	Kinh	9/1/1994		KSVTT			Quảng Bình	
47	Phan Châu	Anh	Nữ	Kinh	26/9/2001		KSVTT			Quảng Bình	
48	Trần Quang	Anh	Nam	Kinh	17/8/1996		KSVTT			Quảng Bình	
49	Võ Thị Kim	Anh	Nữ	Kinh	11/7/1999		KSVTT			Quảng Bình	
50	Nguyễn Thị Kim	Anh	Nữ	Kinh	10/10/1998		KSVTT			Quảng Ngãi	
51	Nguyễn Đức	Anh	Nam	Kinh	31/3/1993	Con thương binh	KSVTT			Quảng Ninh	
52	Bùi Đức	Anh	Nam	Mường	14/11/1991	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
53	Nguyễn Vũ Minh	Anh	Nữ	Kinh	1/4/1998		KSVTT			Tây Ninh	
54	Phạm Quế	Anh	Nữ	Kinh	14/9/1994		KSVTT			Thái Bình	
55	Vũ Văn Tuấn	Anh	Nam	Kinh	24/10/1997		KSVTT			Thanh Hóa	
56	Lê Đức	Anh	Nam	Kinh	3/2/2000		Chuyên viên			Thanh Hóa	

57	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	Kinh	15/10/2001		Chuyên viên			Thanh Hóa	
58	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	Kinh	4/11/2000		Chuyên viên			Thừa Thiên Huế	
59	Nguyễn Hùng	Anh	Nam	Kinh	29/4/1985	Công an nhân dân xuất ngũ	KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
60	Nguyễn Đoàn Duy	Anh	Nam	Kinh	12/12/1993		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
61	Nghiêm Thị Ngọc	Anh	Nữ	Tày	18/11/1994	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Yên Bái	
62	Đỗ Vân	Anh	Nữ	Kinh	03/8/1999		Chuyên viên			Yên Bái	
63	Lê Thị Ngọc	Ánh	Nữ	Kinh	29/4/1999		KSVTT			Nghệ An	
64	Đinh Thị Ngọc	Ánh	Nữ	Tày	4/4/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Bắc Giang	
65	Nguyễn Thị Kim	Ánh	Nữ	Kinh	14/11/1997		KSVTT			Đà Nẵng	
66	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	Kinh	12/12/1996		KSVTT			Quảng Bình	
67	Nguyễn Trần Ngọc	Ánh	Nữ	Kinh	7/3/1996		KSVTT	X		Quảng Bình	
68	Vì Thị	Ánh	Nữ	Mông	20/8/1995	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
69	Cao Vân	Anh	Nữ	Kinh	10/10/2000		KSVTT			Phú Thọ	
70	Trần Trọng	Bắc	Nam	Kinh	17/6/1998		KSVTT			Điện Biên	
71	Huỳnh Hải	Bạch	Nam	Kinh	25/3/1999		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
72	Nguyễn Ngọc	Bảo	Nam	Kinh	3/10/2000		KSVTT			Hà Tĩnh	
73	Nguyễn Hoàng An	Bảo	Nam	Kinh	9/10/1998		KSVTT			Đà Nẵng	
74	Phạm Ngọc	Bảo	Nam	Kinh	23/9/1998		KSVTT			Hà Nội	
75	Phạm Hoàng Việt	Bảo	Nam	Kinh	15/1/1995		KSVTT			Sóc Trăng	
76	Trương Công	Bình	Nam	Kinh	26/10/1998		KSVTT			Đà Nẵng	
77	Trịnh Xuân	Bình	Nam	Kinh	5/5/2000		Chuyên viên			Hà Nam	
78	Trương Thanh	Bình	Nam	Kinh	25/8/1998		KSVTT			Quảng Bình	
79	La Thị	Cần	Nữ	Tày	4/9/1988	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
80	Lưu Đức	Cần	Nam	Hoa	4/1/1994	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sóc Trăng	
81	Võ Bá	Cang	Nam	Kinh	4/11/1998	Học viên tốt nghiệp Sĩ quan dự bị tại Trường	KSVTT			Gia Lai	
82	Phan Thị Bích	Châm	Nữ	Kinh	04/9/1998		KSVTT			Bình Thuận	
83	Mai Nam	Châm	Nam	Kinh	15/12/1984		Chuyên viên			Nam Định	
84	Nguyễn Nhật	Chân	Nữ	Kinh	21/3/1993		KSVTT			Ninh Thuận	
85	Giàng Vần	Chăn	Nam	Mông	25/8/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
86	Lò Văn	Chanh	Nam	Thái	17/5/1996	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Điện Biên	
87	Mã Văn	Chất	Nam	Nùng	16/11/1993	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	

88	Tô Vũ	Châu	Nam	Tày	9/2/1997	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
89	Nguyễn Đỗ Minh	Châu	Nam	Kinh	10/9/2001		KSVTT			Hà Nội	
90	Nguyễn Giang	Châu	Nữ	Kinh	22/2/1998		Chuyên viên	X		Thừa Thiên Huế	
91	Trương Thị Khánh	Chi	Nữ	Kinh	16/10/2000		KSVTT			Hà Tĩnh	
92	Nguyễn Thị Linh	Chi	Nữ	Kinh	28/12/1998		KSVTT			Nghệ An	
93	Lê Thị	Chi	Nữ	Thái	9/6/1996		KSVTT			Nghệ An	
94	Vũ Đào Quỳnh	Chi	Nữ	Kinh	24/10/2000		KSVTT			Hà Nội	
95	Nguyễn Phương	Chi	Nữ	Kinh	20/12/2001		KSVTT			Hà Nội	
96	Trần Thị Linh	Chi	Nữ	Kinh	6/9/1999		KSVTT			Hà Nội	
97	Ngô Thuỳ	Chi	Nữ	Nùng	18/4/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
98	Trần Thị Lan	Chi	Nữ	Kinh	6/7/2001		KSVTT			Quảng Bình	
99	Đào Thị Lan	Chi	Nữ	Kinh	1/6/1993		KSVTT	X		Quảng Ninh	
100	Lò Thị Mai	Chi	Nữ	Thái	8/12/1997	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
101	Hà Thảo	Chi	Nữ	Thái	26/6/1994	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
102	Lương Thị Lan	Chi	Nữ	Kinh	22/9/1987		KSVTT			Tiền Giang	
103	Lê Thị Kim	Chi	Nữ	Kinh	7/3/1995		KSVTT			Yên Bái	
104	Khổng Tiến	Chi	Nam	Kinh	7/1/1990		KSVTT	X		Phú Thọ	
105	Vũ Văn	Chiến	Nam	Kinh	07/11/1985		KSVTT			Bắc Ninh	
106	Mai Đức	Chiến	Nam	Tày	3/10/1996	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Gia Lai	
107	Hạng A	Chua	Nam	Mông	6/1/1996	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
108	Lê Thị	Chúc	Nữ	Kinh	16/5/1998		KSVTT	X		Hà Nội	
109	Nguyễn Thị Kim	Chung	Nữ	Kinh	21/4/1993	Con liệt sĩ	KSVTT			Phú Thọ	
110	Hoàng Văn	Chuông	Nam	Tày	05/6/1996	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Yên Bái	
111	Trần Minh	Chương	Nam	Kinh	31/3/1983	Sĩ quan dự bị	KSVTT			Bình Dương	
112	Ngô Văn	Chương	Nam	Kinh	26/4/1995	Hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân	KSVTT			Quảng Trị	
113	Nguyễn Thị	Chuyên	Nữ	Kinh	20/10/1994		KSVTT	X		Hà Nội	
114	Nguyễn Chí	Công	Nam	Kinh	01/02/2000		KSVTT			Bạc Liêu	
115	Lò Thành	Công	Nam	Thái	3/12/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
116	Lê Ngọc Thành	Công	Nam	Kinh	15/9/2000		KSVTT			Thanh Hóa	
117	Nguyễn Trần Huy	Công	Nam	Kinh	8/8/2001		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
118	Phạm Văn	Công	Nam	Kinh	20/8/1994		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	

119	Nguyễn Đắc	Cử	Nam	Kinh	11/12/2000		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
120	Nguyễn Thu	Cúc	Nữ	Kinh	02/02/2000		Chuyên viên			Nam Định	
121	Nguyễn Thị Bạch	Cúc	Nữ	Kinh	1/6/1991		KSVTT	X		Quảng Bình	
122	Hoàng Thị	Cúc	Nữ	Nùng	25/5/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Yên Bái	
123	Đỗ Khắc	Cương	Nam	Kinh	6/1/1999		KSVTT			Hà Nội	
124	Đinh Ngọc	Cương	Nam	Kinh	22/11/1995		KSVTT			Phú Thọ	
125	Nguyễn Duy	Cương	Nam	Kinh	8/5/1994		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
126	Nguyễn Văn	Cường	Nam	Cao Lan	27/6/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
127	Nguyễn Như	Cường	Nam	Kinh	3/11/1999		KSVTT			Bắc Ninh	
128	Nguyễn Quốc	Cường	Nam	Kinh	8/9/1988		KSVTT			Bình Dương	
129	Trần Mạnh	Cường	Nam	Kinh	07/01/1999		KSVTT			Bình Thuận	
130	Ngô Quốc	Cường	Nam	Kinh	26/4/2001		KSVTT			Đồng Tháp	
131	Vũ Huy	Cường	nam	Kinh	16/11/1994		KSVTT			Gia Lai	
132	Hoàng Mạnh	Cường	Nam	Kinh	4/10/2001		KSVTT			Hà Nội	
133	Dương Hùng	Cường	Nam	Kinh	17/7/2000		KSVTT			Quảng Bình	
134	Trần Văn	Cường	Nam	Kinh	10/9/1983		KSVTT			Thái Bình	
135	Nguyễn Tiến	Cường	Nam	Kinh	7/8/1994	Hoàn thành nghĩa vụ Công an nhân dân	KSVTT			Thái Nguyên	
136	Vàng A	Dạ	Nam	Mông	3/11/2001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
137	Hoàng Văn	Đại	Nam	Nùng	19/11/1997	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
138	Bùi Văn	Đại	Nam	Kinh	17/7/1999		KSVTT			Hải Phòng	
139	Đinh Viết	Đại	Nam	Kinh	20/10/1993		Chuyên viên		X	Nam Định	
140	Hoàng Xuân	Đảm	Nam	Kinh	20/9/1981		KSVTT			Khánh Hòa	
141	Phạm Ngọc	Đan	Nam	Kinh	2/1/1998		KSVTT	X		Thái Bình	
142	Lê Duy Hải	Đăng	Nam	Kinh	13/12/1996		KSVTT			Phú Thọ	
143	Phạm Thanh	Đặng	Nam	Kinh	17/4/2000		KSVTT			Gia Lai	
144	Phạm Quốc	Danh	Nam	Kinh	16/2/1989		KSVTT			Đà Nẵng	
145	Nguyễn Ngọc Thành	Danh	Nam	Kinh	16/11/2001		KSVTT			Hải Dương	
146	Nguyễn Thị Hồng	Đào	Nữ	Kinh	20/2/2000		KSVTT			Hà Nội	
147	Trần Quốc	Đạt	Nam	Kinh	11/3/1998		KSVTT			Ninh Bình	
148	Lê Thành	Đạt	Nam	Kinh	9/11/1994		KSVTT			Ninh Bình	
149	Lưu Tôn	Đạt	Nam	Kinh	19/3/1996		KSVTT			Hà Nam	

150	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	Kinh	14/8/1990		KSVTT	X		Hà Nội	
151	Vương Tất	Đạt	Nam	Kinh	23/1/1997		KSVTT			Hà Nội	
152	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	Kinh	28/5/1996	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	KSVTT			Hoà Bình	
153	Hoàng Tuấn	Đạt	Nam	Tày	27/3/1997	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
154	Bế Quốc	Đạt	Nam	Tày	24/9/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
155	Võ Duy Thành	Đạt	Nam	Kinh	03/7/1994		Chuyên viên			Quảng Ngãi	
156	Nguyễn Cao	Đạt	Nam	Kinh	23/1/1989		KSVTT			Quảng Ninh	
157	Vàng A	Dê	Nam	H'Mông	16/10/1994	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
158	Siu Tô	Đen	Nam	Jrai	8/8/1993	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Gia Lai	
159	Nguyễn Thị Hồng	Diễm	Nữ	Kinh	3/1/1996		KSVTT			Bình Phước	
160	Lê Thị Lệ	Diễm	Nữ	Kinh	16/2/1998		KSVTT			Hà Nam	
161	Lê Thị	Diễm	Nữ	Kinh	10/6/2000		Chuyên viên			Hà Nam	
162	Chu Khánh	Diệp	Nữ	Nùng	24/5/1989	- Con Thương binh; - Người dân tộc	Chuyên viên			Lạng Sơn	
163	Trần Thị Thúy	Diệp	Nữ	Kinh	16/10/1986		KSVTT			Tây Ninh	
164	Quàng Tuấn	Điệp	Nam	Thái	30/6/2001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
165	Phạm Khắc	Điệp	Nam	Kinh	10/9/1997		KSVTT			Thái Bình	
166	Hoàng Thị	Diệu	Nữ	Nùng	10/9/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Phú Thọ	
167	Nùng Văn	Đình	Nam	Lô lô	4/2/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Hà Giang	
168	Nguyễn Công	Định	Nam	Kinh	11/6/1998		KSVTT			Tiền Giang	
169	Nguyễn Thị	Doan	Nữ	Kinh	19/10/1989		Chuyên viên			Hà Nam	
170	Phạm Công	Đoàn	Nam	Kinh	16/8/1998		KSVTT	X		Quảng Ngãi	
171	Nguyễn Thị Giản	Đơn	Nữ	Kinh	31/7/1998		KSVTT			Bắc Giang	
172	Dương Khắc	Đông	Nam	Kinh	15/10/1994		KSVTT			Hà Nội	
173	Mai Văn	Đông	Nam	Kinh	15/11/1996		KSVTT			Nam Định	
174	Sòi Ngọc	Đông	Nam	Thái	11/11/1984	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
175	Phạm Văn	Đồng	Nam	Kinh	11/1/1982		KSVTT		X	Hà Nam	
176	Nguyễn Ngọc	Dự	Nam	Kinh	20/10/1984		KSVTT			Quảng Ngãi	
177	Chu Minh	Đức	Nam	Kinh	20/9/2001		KSVTT			Nghệ An	
178	Hoàng Minh	Đức	Nam	Nùng	25/7/1991	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
179	Lý Mạnh	Đức	Nam	Tày	31/3/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
180	Lê Minh	Đức	Nam	Kinh	21/3/1992		KSVTT			Bắc Ninh	

181	Trần Việt	Đức	Nam	Kinh	03/3/1979		KSVTT			Bắc Ninh	
182	Dương Minh	Đức	Nam	Tày	16/2/1994	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
183	Nguyễn Duy	Đức	Nam	Kinh	29/11/1996		KSVTT			Hải Dương	
184	Nguyễn Anh	Đức	Nam	Tày	30/10/2001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
185	Nguyễn Văn	Đức	Nam	Kinh	04/03/1996		KSVTT			Nam Định	
186	Trương Minh	Đức	Nam	Kinh	1/10/1996		KSVTT			Thừa Thiên Huế	
187	Đỗ Anh	Đức	Nam	Kinh	20/1/1997		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
188	Lê Thành	Đức	Nam	Kinh	30/9/1997		KSVTT			Yên Bái	
189	Trịnh Thị	Dung	Nữ	Mường	19/5/1993	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Ninh Bình	
190	Võ Thị	Dung	Nữ	Kinh	22/7/1996		KSVTT			Gia Lai	
191	Đoàn Thị Thu	Dung	Nữ	Kinh	12/7/1985		KSVTT			Gia Lai	
192	Lê Thị	Dung	Nữ	Kinh	28/2/1999		KSVTT			Hà Nội	
193	Nguyễn Thùy	Dung	Nữ	Kinh	1/10/1985	Con thương binh	Chuyên viên			Khánh Hòa	
194	Trần Phương	Dung	Nữ	Kinh	25/6/1990		KSVTT			Nam Định	
195	Hồ Thị	Dung	Nữ	Kinh	29/8/2000		Chuyên viên			Thanh Hóa	
196	Trần Đình	Dũng	Nam	Kinh	23/1/2001		KSVTT			Bà Rịa - Vũng Tàu	
197	Lê Văn	Dũng	Nam	Kinh	20/12/1995	Hoàn thành nghĩa vụ CAND	KSVTT			Nghệ An	
198	Hoàng Vũ	Dũng	Nam	Kinh	23/9/1999	Sĩ quan dự bị	KSVTT			Bắc Giang	
199	Nguyễn Việt	Dũng	Nam	Kinh	12/4/1991		KSVTT			Bình Thuận	
200	Nông Tiến	Dũng	Nam	Tày	23/2/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
201	Hoàng Tiến	Dũng	Nam	Tày	2/11/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
202	Nguyễn Việt	Dũng	Nam	Kinh	11/1/1991		Chuyên viên			Gia Lai	
203	Nguyễn Trung	Dũng	Nam	Kinh	2/9/1990		KSVTT			Hà Giang	
204	Kiều Xuân An	Dũng	Nam	Kinh	19/9/2000		KSVTT	X		Hà Nam	
205	Phạm Đức	Dũng	Nam	Kinh	16/9/1990		Chuyên viên			Hà Nam	
206	Nông Mạnh	Dũng	Nam	Tày	28/10/2001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
207	Trần Văn	Dũng	Nam	Kinh	21/7/1997		KSVTT			Phú Thọ	
208	Nguyễn Anh	Dũng	Nam	Kinh	6/6/1997		KSVTT			Quảng Bình	
209	Phan Tiến	Dũng	Nam	Kinh	1/5/1984	Hạ sĩ quan xuất ngũ	KSVTT			Sơn La	
210	Cao Văn	Dũng	Nam	Kinh	2/9/1990		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
211	Nguyễn Tấn	Dũng	Nam	Tày	07/8/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Yên Bái	

212	Vi Thị	Dược	Nữ	Tày	28/1/1993	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
213	La Nông	Dương	Nam	Tày	3/11/1994	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
214	Vũ Đăng	Dương	Nam	Kinh	16/10/1997		Chuyên viên			Hải Phòng	
215	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	Kinh	2/1/2001		KSVTT			Lai Châu	
216	Đặng	Dương	Nam	Kinh	16/9/1988		KSVTT			Ninh Thuận	
217	Nghiêm Minh	Dương	Nam	Kinh	12/1/2000		KSVTT			Thái Bình	
218	Vũ Thuỳ	Dương	Nữ	Kinh	18/10/1999		KSVTT			Thái Bình	
219	Hoàng Tùng	Dương	Nam	Kinh	01/8/2000		KSVTT			Yên Bái	
220	Đặng Hoàng	Duy	Nam	Kinh	5/11/2001		KSVTT			Ninh Bình	
221	Ngô Bảo	Duy	Nam	Kinh	26/2/1993		KSVTT			Bắc Kạn	
222	Lương Ngọc	Duy	Nam	Nùng	6/9/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
223	Hoàng Công	Duy	Nam	Tày	26/1/2001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
224	Nguyễn Tiến	Duy	Nam	Kinh	4/3/1999		KSVTT			Quảng Ninh	
225	Đào Quang	Duy	Nam	Kinh	3/2/1998		KSVTT			Thái Nguyên	
226	Lê Anh	Duy	Nam	Kinh	7/2/1988	Hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND	KSVTT			Tiền Giang	
227	Phạm Ngọc	Duy	Nam	Kinh	17/4/1991		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
228	Nguyễn Thị Ngân	Duyên	Nữ	Kinh	24/11/2001		KSVTT			Bắc Kạn	
229	Dương Thị Mỹ	Duyên	Nữ	Kinh	24/11/1995		KSVTT			Đà Nẵng	
230	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	Kinh	07/10/2000		Chuyên viên			Đồng Nai	
231	Nguyễn Trọng	Duyên	Nam	Kinh	25/10/2000		KSVTT			Hà Nam	
232	Đinh Hà Mỹ	Duyên	Nữ	Kinh	13/10/1996		KSVTT			Ninh Thuận	
233	Nguyễn Thị	Duyên	Nữ	Kinh	27/10/1991		KSVTT			Phú Thọ	
234	Phan Ái	Duyên	Nữ	Kinh	6/7/1993		KSVTT			Phú Yên	
235	Lò Văn	Duyên	Nam	Thái	7/5/1995	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
236	Nguyễn Văn	Giản	Nam	Kinh	7/1/1988		KSVTT		X	TP. Hồ Chí Minh	
237	Võ Thị	Giang	Nữ	Kinh	27/12/1998		KSVTT			Nghệ An	
238	Đinh Hương	Giang	Nữ	Kinh	31/8/1997		KSVTT			Ninh Bình	
239	Nguyễn Văn	Giang	Nam	Kinh	15/10/1988		KSVTT			Bắc Giang	
240	Nông Thị Hương	Giang	Nữ	Nùng	14/10/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
241	Nguyễn Thu	Giang	Nữ	Kinh	8/12/2000		KSVTT			Điện Biên	
242	Ninh Thị Châu	Giang	Nữ	Kinh	4/9/1997		Chuyên viên			Gia Lai	

243	Lê Thị	Giang	Nữ	Kinh	20/6/1998		KSVTT			Khánh Hòa	
244	Nguyễn Trường	Giang	Nam	Kinh	26/10/1991		KSVTT			Phú Thọ	
245	Vương Thanh	Giang	Nam	Kinh	19/5/1992		KSVTT			Phú Thọ	
246	Trần Thị Hương	Giang	Nữ	Kinh	8/11/1992	Con bệnh binh	KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
247	Ngô Hương	Giang	Nữ	Kinh	9/12/2001		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
248	Giàng A	Gióng	Nam	Mông	25/4/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Lai Châu	
249	Nay	H' Lên	Nữ	Jrai	13/11/2001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Gia Lai	
250	K'sor Rô	H' Nhi	Nữ	Jrai	3/6/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Gia Lai	
251	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	Kinh	18/11/1997		KSVTT			Hà Tĩnh	
252	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	Kinh	10/8/1996		KSVTT			Nghệ An	
253	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	Kinh	20/10/1999		KSVTT			Ninh Bình	
254	Nguyễn Thu	Hà	Nữ	Kinh	7/11/1992		Chuyên viên			Bắc Giang	
255	Nông Nguyệt	Hà	Nữ	Tày	6/3/1997	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
256	Nông Thị Thu	Hà	Nữ	Tày	16/12/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
257	Phan Thị Ngọc	Hà	Nữ	Kinh	17/11/1998		KSVTT			Đà Nẵng	
258	Nay Sĩ	Hà	Nam	Rơ Ngao	27/3/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Gia Lai	
259	Vũ Việt	Hà	Nam	Kinh	6/7/2001		Chuyên viên			Gia Lai	
260	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	Kinh	5/8/1990		KSVTT			Hà Nội	
261	Nguyễn Mai	Hà	Nam	Kinh	18/1/1997	Con thương binh	KSVTT		X	Hà Nội	
262	Đặng Thu	Hà	Nữ	Kinh	16/9/1991		KSVTT	X		Hà Nội	
263	Lê Thị Thu	Hà	Nữ	Kinh	14/9/2001		KSVTT			Hải Dương	
264	Nguyễn Mạnh	Hà	Nam	Tày	28/1/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
265	Lý Nguyễn Hải	Hà	Nữ	Nùng	15/6/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
266	Bùi Thị Thúy	Hà	Nữ	Kinh	08/04/2000		KSVTT			Ninh Thuận	
267	Nguyễn Nhật	Hà	Nữ	Kinh	15/5/2000		KSVTT			Quảng Bình	
268	Đặng Việt	Hà	Nữ	Kinh	16/10/1997		KSVTT			Quảng Ninh	
269	Phạm Thị Mỹ	Hà	Nữ	Kinh	16/11/2001		KSVTT			Quảng Ninh	
270	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	Kinh	1/9/1989		KSVTT			Tây Ninh	
271	Lê Hoàng	Hà	Nam	Kinh	19/10/1991		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
272	Bùi Thị	Hải	Nữ	Kinh	7/1/1994		KSVTT			Nghệ An	
273	Vũ Văn	Hải	Nam	Kinh	3/12/1995		Chuyên viên			Bình Phước	

274	Nguyễn Thái	Hải	Nam	Kinh	23/6/1994	Người hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân;	KSVTT			Bình Thuận	
275	Bàn Xuân	Hải	Nam	Dao	17/1/2001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
276	Vương Nông	Hải	Nam	Nùng	24/9/1997	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
277	Vũ Minh	Hải	Nam	Kinh	30/9/2000		KSVTT			Hà Giang	
278	Nguyễn Thị	Hải	Nữ	Kinh	2/9/1993		Chuyên viên			Hà Nam	
279	Phạm Hữu	Hải	Nam	Kinh	21/11/1989		KSVTT	X		Hà Nội	
280	Nguyễn Thanh	Hải	Nam	Kinh	17/8/1982		KSVTT			Khánh Hòa	
281	Nông Thanh	Hải	Nam	Tày	3/11/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
282	Hoàng Minh	Hải	Nam	Kinh	11/10/2000		KSVTT			Phú Thọ	
283	Trần Thượng	Hải	Nam	Kinh	9/11/1998		KSVTT			Quảng Bình	
284	Đỗ Trọng	Hải	Nam	Kinh	6/7/1987		KSVTT		X	Sơn La	
285	Phạm Nam	Hải	Nam	Kinh	20/9/1976		KSVTT			Thái Bình	
286	Nguyễn Lương Thị Thúy	Hân	Nữ	Kinh	25/5/2001		KSVTT			Bình Định	
287	Võ Huỳnh	Hân	Nữ	Kinh	20/11/2001		KSVTT			Quảng Ngãi	
288	Huỳnh Hoàng	Hận	Nam	Kinh	24/3/1991		KSVTT	X	X	TP. Hồ Chí Minh	
289	Trịnh Thị	Hằng	Nữ	Kinh	10/1/1990		KSVTT			Ninh Bình	
290	Hoàng Thị	Hằng	Nữ	Nùng	16/12/1997	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
291	Lò Thị Thu	Hằng	Nữ	Thái	8/3/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Điện Biên	
292	Đinh Thị Thúy	Hằng	Nữ	Kinh	19/10/2001		KSVTT			Điện Biên	
293	Trần Thanh	Hằng	nữ	kinh	27/9/1997		KSVTT			Gia Lai	
294	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	Kinh	12/1/1995		KSVTT			Gia Lai	
295	Vương Thu	Hằng	Nữ	Tày	26/8/1993	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Hà Giang	
296	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	Kinh	1/7/1991		KSVTT			Hà Nội	
297	Lê Kim	Hằng	Nữ	Kinh	16/4/2001		KSVTT			Hà Nội	
298	Vũ Thúy	Hằng	Nữ	Kinh	22/9/1988		KSVTT			Hà Nội	
299	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	Nữ	Kinh	27/10/1997		KSVTT			Hải Dương	
300	Nguyễn Thị Minh	Hằng	Nữ	Tày	22/1/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
301	Dương Thị Ánh	Hằng	Nữ	Tày	26/6/1995	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên			Lạng Sơn	
302	Lê Thu	Hằng	Nữ	Kinh	21/12/2001		KSVTT			Nam Định	
303	Lê Thị Thúy	Hằng	Nữ	Kinh	17/7/1994		KSVTT			Quảng Bình	
304	Phan Diễm	Hằng	Nữ	Kinh	20/6/2001		KSVTT			Quảng Bình	

305	Nguyễn Ngọc Khánh	Hằng	Nữ	Kinh	30/6/1997		KSVTT			Quảng Bình	
306	Lường Vũ Thanh	Hằng	Nữ	Thái	15/6/2001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
307	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	Kinh	2/9/1998		KSVTT			Thừa Thiên Huế	
308	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	Kinh	13/3/1990		KSVTT			Ninh Bình	
309	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	Kinh	22/6/1998		KSVTT		X	Bắc Kạn	
310	Trần Mỹ	Hạnh	Nữ	Kinh	2/7/1990		KSVTT			Hà Nội	
311	Đặng Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	Kinh	13/3/1996		KSVTT			Hà Nội	
312	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	Kinh	21/10/1997		KSVTT			Hà Nội	
313	Nguyễn Mai	Hạnh	Nữ	Kinh	18/6/2001		KSVTT			Hà Nội	
314	Phan Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	Kinh	13/5/1997		KSVTT			Quảng Bình	
315	Lê Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	Kinh	24/2/2000		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
316	Bùi Thị	Hạnh	Nữ	Mường	07/11/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Yên Bái	
317	Nguyễn Thị	Hảo	Nữ	Kinh	2/7/1996		KSVTT			Đà Nẵng	
318	Phan Vĩnh	Hảo	Nam	Kinh	22/11/1990		KSVTT			Đồng Tháp	
319	Trịnh Thị	Hảo	Nữ	Kinh	16/2/1996		KSVTT			Gia Lai	
320	Phương Thế	Hảo	Nam	Hoa	5/7/1991		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
321	Hoàng Thế	Hậu	Nam	Kinh	28/5/1992		KSVTT			Lai Châu	
322	Nguyễn Công	Hậu	Nam	Kinh	19/1/1998		KSVTT			Quảng Trị	
323	Ngô Thị Mai	Hiên	Nữ	Kinh	13/10/1989		KSVTT			Hà Nội	
324	Quàng Thị	Hiên	Nữ	Thái	7/4/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
325	Thân Thị Ngọc	Hiền	Nữ	Kinh	25/7/2001		KSVTT			Bắc Giang	
326	Lê Thị Thu	Hiền	Nữ	Kinh	8/11/1995		Chuyên viên			Bắc Giang	
327	Tưởng Thị Thúy	Hiền	Nữ	Kinh	8/7/1997		KSVTT		X	Đà Nẵng	
328	Đỗ Thị	Hiền	Nữ	Kinh	18/10/1993		KSVTT			Gia Lai	
329	Lê Thị Thu	Hiền	Nữ	Kinh	23/10/1988		KSVTT	X		Hà Nội	
330	Lê Thị Thu	Hiền	Nữ	Kinh	13/4/1999		KSVTT			Khánh Hòa	
331	Hà Thu	Hiền	Nữ	Kinh	18/6/2001		KSVTT			Ninh Thuận	
332	Bùi Thị Thúy	Hiền	Nữ	Kinh	8/5/1989		KSVTT			Phú Thọ	
333	Trương Thị	Hiền	Nữ	Kinh	3/4/2001		KSVTT			Thừa Thiên Huế	
334	Nguyễn Lê Thảo	Hiền	Nữ	Kinh	15/1/2000		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
335	Triệu Quang	Hiển	Nam	Kinh	1/9/1992		KSVTT			Hà Nội	

336	Trần Ngọc	Hiển	Nam	Kinh	6/12/1994		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
337	Bá Xuân	Hiệp	Nam	Chăm	26/6/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Bình Thuận	
338	Trần Mạnh	Hiệp	Nam	Tày	25/3/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
339	Lục Xuân	Hiệp	Nam	Tày	27/2/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
340	Nguyễn Hoàng	Hiệp	Nam	Kinh	29/12/2000		KSVTT			Hà Nội	
341	Trần Ngọc	Hiệp	Nam	Kinh	26/12/1992		KSVTT			Phú Yên	
342	Nguyễn Anh	Hiếu	Nam	Kinh	25/6/1996		KSVTT			Bắc Giang	
343	Hoàng Trung	Hiếu	Nam	Kinh	2/6/1999		KSVTT			Bắc Giang	
344	Nguyễn Hoàng	Hiếu	Nam	Kinh	13/11/1986		KSVTT			Bạc Liêu	
345	Nguyễn Thị	Hiếu	Nữ	Kinh	30/11/2000		KSVTT			Bình Định	
346	Hoàng Trọng	Hiếu	Nam	Tày	23/8/1995	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
347	Trần Đức	Hiếu	Nam	Tày	23/8/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
348	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	Kinh	21/1/1998		Chuyên viên		X	Gia Lai	
349	Nguyễn Quang	Hiếu	Nam	Kinh	15/11/1998		KSVTT			Hà Nội	
350	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	Kinh	6/10/1998		KSVTT			Lâm Đồng	
351	Phạm Đức	Hiếu	Nam	Nùng	12/6/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
352	Lê Trung	Hiếu	Nam	Kinh	25/1/2000		KSVTT			Quảng Bình	
353	Lê Công	Hiếu	Nam	Kinh	8/6/1989		KSVTT			Sóc Trăng	
354	Lê Trọng	Hiếu	Nam	Kinh	29/8/1995		KSVTT			Tây Ninh	
355	Nguyễn Xuân	Hiếu	Nam	Kinh	31/5/1998		KSVTT			Thái Bình	
356	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	Kinh	8/6/1996		KSVTT			Thái Bình	
357	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	Kinh	13/2/1998	Con thương binh	KSVTT			Thanh Hóa	
358	Nguyễn Ngọc	Hiếu	Nam	Kinh	20/11/1993		KSVTT			Thừa Thiên Huế	
359	Ngô Quốc	Hiếu	Nam	Kinh	29/5/1986		Chuyên viên			Thừa Thiên Huế	
360	Lương Trung	Hiếu	Nam	Kinh	6/11/1983		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
361	Nguyễn Huy	Hiệu	Nam	Kinh	13/11/2001		KSVTT			Thanh Hóa	
362	Lê Ngọc	Hiệu	Nam	Kinh	16/6/1996		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
363	Ngô Thị	Hoa	Nữ	Kinh	29/5/1995		Chuyên viên			Bắc Giang	
364	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	Kinh	18/7/2000		KSVTT			Bắc Giang	
365	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	Nữ	Tày	29/11/1987	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
366	Phùng Thị	Hoa	Nữ	Nùng	10/11/1996	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	

367	Đoàn Vi	Hoa	Nữ	Tày	25/12/1994	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
368	Phan Thị	Hoa	Nữ	Kinh	8/11/1998		KSVTT			Đà Nẵng	
369	Đỗ Thị	Hoa	Nữ	Kinh	27/5/1998		KSVTT			Hà Nội	
370	Phạm Thị Mỹ	Hoa	Nữ	Kinh	22/5/1996		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
371	Nguyễn Thị	Hoà	Nữ	Kinh	31/1/1997		KSVTT			Sơn La	
372	Phạm Xuân	Hòa	Nam	Kinh	20/12/1992	Con bệnh binh	KSVTT			Bắc Kạn	
373	Lê Hồng	Hòa	Nam	Kinh	11/8/1988		KSVTT		X	Bình Dương	
374	Lục Thị	Hòa	Nữ	Nùng	24/3/1995	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
375	Huỳnh Hữu	Hòa	Nam	Kinh	27/1/1997		KSVTT			Lâm Đồng	
376	Trần Đình	Hòa	Nam	Kinh	24/12/2000		KSVTT			Quảng Bình	
377	Phạm Trần Thu	Hoài	Nữ	Thái	16/1/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Nghệ An	
378	Nông Thị	Hoài	Nữ	Tày	12/7/1992	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
379	Nông Văn	Hoài	Nam	Tày	13/8/1989	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
380	Ngô Thảo	Hoài	Nữ	Tày	26/10/1996	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
381	Lục Minh	Hoài	Nam	Tày	18/6/1996	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Hà Giang	
382	Nguyễn Thị Xuân	Hoài	Nữ	Kinh	24/8/1993		KSVTT			Hải Phòng	
383	Trần Văn	Hoài	Nam	Kinh	20/8/1991		KSVTT			Kiên Giang	
384	Nông Thị Thu	Hoài	Nữ	Nùng	27/5/1997	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
385	Hoàng Thu	Hoài	Nữ	Nùng	11/3/1996	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
386	Nguyễn Mạnh	Hoan	Nam	Kinh	3/11/1999		KSVTT			Thái Bình	
387	Lành Minh	Hoàn	Nam	Nùng	12/8/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
388	Đào Minh	Hoàng	Nam	Kinh	26/11/1989		KSVTT			Bắc Giang	
389	Lê Đỗ Minh	Hoàng	Nam	Kinh	07/02/1996		KSVTT			Bạc Liêu	
390	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	Kinh	26/7/1999		KSVTT	X		Hà Nội	
391	Lê Minh	Hoàng	Nam	Kinh	20/10/1992	Người hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân	KSVTT			Phú Yên	
392	Phạm Việt	Hoàng	Nam	Kinh	21/5/2001		KSVTT			Sơn La	
393	Trần Việt	Hoàng	Nam	Kinh	14/4/1993		KSVTT		X	Thái Bình	
394	Vũ Đình	Hoàng	Nam	Kinh	25/11/1998		KSVTT			Thanh Hóa	
395	Mai Xuân	Hoàng	Nam	Kinh	6/11/1990		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
396	Lưu Quốc	Học	Nam	Kinh	2/1/1989		KSVTT			Đà Nẵng	
397	Trần Thái	Học	Nam	Kinh	2/9/1997		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	

398	Sầm Thị	Hồi	Nữ	Tày	04/5/1993	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên			Yên Bái	
399	Nguyễn Thị Minh	Hội	Nữ	Tày	11/12/1990	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
400	La Tuyết	Hơn	Nữ	Tày	5/9/1994	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
401	Ngô Thúy	Hồng	Nữ	Kinh	30/11/1996		KSVTT			Hà Nội	
402	Chu Bích	Hồng	Nữ	Tày	9/11/1995	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
403	Hà Thu	Hồng	Nữ	Nùng	29/11/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
404	Vũ Thị Thu	Hồng	Nữ	Kinh	8/6/1991		KSVTT	X		Thanh Hóa	
405	Bế Ích	Huân	Nam	Tày	7/12/1992	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
406	Đinh Trọng	Huấn	Nam	Tày	31/8/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
407	Nông Thị Ngọc	Huế	Nữ	Tày	9/8/2001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
408	Hà Thị	Huế	Nữ	Tày	18/9/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
409	Bế Nguyễn	Huệ	Nữ	Tày	21/2/2001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
410	Nguyễn Thị Thanh	Huệ	Nữ	Kinh	2/5/1989		KSVTT			Phú Yên	
411	Nguyễn Thị Hồng	Huệ	Nữ	Kinh	16/3/1992		KSVTT			Quảng Bình	
412	Hồ Văn	Huệ	Nam	Kinh	7/5/1993		KSVTT		X	Quảng Trị	
413	Đinh Mạnh	Hùng	Nam	Kinh	26/9/1992		KSVTT			Ninh Bình	
414	Hoàng Văn	Hùng	Nam	Kinh	24/12/1988		KSVTT			Bình Dương	
415	Tô	Hùng	Nam	Kinh	15/1/1998		Chuyên viên			Gia Lai	
416	Nguyễn Anh	Hùng	Nam	Kinh	20/10/2001		KSVTT			Hà Nội	
417	Nguyễn Chí	Hùng	Nam	Kinh	17/9/1991		KSVTT			Hoà Bình	
418	Lê Xuân	Hùng	Nam	Kinh	26/3/1991	Con thương binh	KSVTT			Khánh Hòa	
419	Phạm Đăng	Hùng	Nam	Kinh	12/1/1990		KSVTT			Lâm Đồng	
420	Đoàn Đức	Hùng	Nam	Kinh	26/4/1996	Hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân	KSVTT			Quảng Bình	
421	Nguyễn	Hùng	Nam	Kinh	31/7/1978		KSVTT			Quảng Nam	
422	Nguyễn Đình	Hùng	Nam	Kinh	6/1/1993	Con thương binh	KSVTT			Quảng Trị	
423	Nguyễn Trần	Hùng	Nam	Kinh	31/5/1996		KSVTT	X		Thái Bình	
424	Dương công thế	Hùng	Nam	Kinh	27/5/1995		KSVTT			Thừa Thiên Huế	
425	Nguyễn Đoàn Huy	Hùng	Nam	Kinh	25/4/1994	Hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân	KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
426	Nguyễn Quốc	Hùng	Nam	Kinh	10/7/1998		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
427	Đàm Văn	Hưng	Nam	Tày	16/4/1996	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
428	Hoàng Xuân	Hưng	Nam	Kinh	27/7/1994		KSVTT			Hà Giang	

429	Vũ Duy	Hưng	Nam	Dao	10/1/1990	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Hà Giang	
430	Đoàn Trí	Hưng	Nam	Kinh	20/9/1995		KSVTT			Phú Thọ	
431	Nguyễn Quang	Hưng	Nam	Kinh	28/10/1999		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
432	Đinh Thị Thu	Hương	Nữ	Kinh	26/9/1990		KSVTT			Ninh Bình	
433	Ngọc Thị	Hương	Nữ	Tày	20/9/1992	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên	X		Bắc Giang	
434	Nông Lan	Hương	Nữ	Tày	16/3/1997	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
435	Nguyễn Thị Vân	Hương	Nữ	Kinh	10/11/1974		KSVTT	X		Hà Nội	
436	Nguyễn Khánh	Hương	Nữ	Kinh	27/4/1990		KSVTT			Hà Nội	
437	Trần Mai	Hương	Nữ	Kinh	4/10/2000		KSVTT			Hà Nội	
438	Đỗ Thị Thu	Hương	Nữ	Kinh	17/1/1981		KSVTT			Phú Thọ	
439	Nguyễn Thị Như	Hương	Nữ	Kinh	5/8/1987		KSVTT	X		Quảng Bình	
440	Lê Thị Mai	Hương	Nữ	Kinh	18/5/1998		Chuyên viên			Quảng Ngãi	
441	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	Tày	28/02/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Yên Bái	
442	Trần Thu	Hường	Nữ	Kinh	25/8/1999		KSVTT			Hà Nam	
443	Đặng Thị Thu	Hường	Nữ	Kinh	23/7/1998		KSVTT			Nam Định	
444	Nguyễn Gia	Hữu	Nam	Kinh	25/11/1985		KSVTT			Hải Dương	
445	Trần Đức	Huy	Nam	Kinh	25/9/1996		KSVTT	X		Hà Nội	
446	Trần Gia	Huy	Nam	Kinh	21/3/1998	Nghĩa vụ công an xuất ngũ	KSVTT			Ninh Thuận	
447	Dương Ngọc	Huy	Nam	Kinh	12/6/1993		KSVTT			Quảng Bình	
448	Hoàng Phi	Huy	Nam	Kinh	16/2/1999		KSVTT			Quảng Bình	
449	Trần Quốc	Huy	Nam	Kinh	15/7/1996		KSVTT			Quảng Bình	
450	Tạ Khắc	Huy	Nam	Kinh	4/1/1996		KSVTT			Tây Ninh	
451	Đàm Thị	Huyên	Nữ	Nùng	14/5/1997	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
452	Nguyễn Đình	Huyên	Nam	Kinh	25/8/1980	Quân nhân xuất ngũ	KSVTT			Thanh Hóa	
453	Trần Thế	Huyên	Nam	Kinh	24/10/1998		KSVTT			Yên Bái	
454	Hoàng Thu	Huyền	Nữ	Kinh	4/5/1994		KSVTT			Nghệ An	
455	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	Kinh	2/2/1999		KSVTT			Nghệ An	
456	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	Kinh	23/1/1998		KSVTT			Bắc Giang	
457	Tô Khánh	Huyền	Nữ	Tày	22/10/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
458	Nông Minh	Huyền	Nữ	Tày	6/3/1997	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
459	Trần Chế Thị Lệ	Huyền	Nữ	Kinh	7/7/1998		KSVTT			Đà Nẵng	

460	Trịnh Thị	Huyền	Nữ	Kinh	1/3/2000		KSVTT			Điện Biên	
461	Bạch Thị Thu	Huyền	nữ	Mường	23/12/1997	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên			Gia Lai	
462	Hoàng Thị	Huyền	Nữ	Mường	21/8/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Hà Nam	
463	Nguyễn Thanh	Huyền	Nữ	Kinh	30/3/1998		KSVTT			Hà Nội	
464	Phan Thị Khánh	Huyền	Nữ	Kinh	22/6/2000		KSVTT			Hải Dương	
465	Trương Thị Mỹ	Huyền	Nữ	Kinh	5/9/1995		KSVTT			Lâm Đồng	
466	Đặng Thị Thanh	Huyền	Nữ	Kinh	23/10/2001		KSVTT			Quảng Bình	
467	Nguyễn Thị Bảo	Huyền	Nữ	Kinh	17/9/1994		Chuyên viên			Quảng Ngãi	
468	Trần Thị Khánh	Huyền	Nữ	Kinh	16/6/1998		KSVTT			Quảng Trị	
469	Lâm Thanh	Huyền	Nữ	Kinh	16/11/2000		Chuyên viên			Thanh Hóa	
470	Trần Lý	Huyền	Nữ	Kinh	23/9/2001		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
471	Trương Thị Khánh	Huyền	Nữ	Kinh	18/8/1997		KSVTT			Yên Bái	
472	Phan Văn Tùng	Kha	Nam	Kinh	12/12/1994		KSVTT			Đồng Tháp	
473	Nguyễn Mạnh	Khang	Nam	Kinh	25/9/1998		KSVTT			Tiền Giang	
474	Mai Văn	Khang	Nam	Kinh	3/10/1998	Con thương binh	KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
475	Lầu Văn	Khanh	Nam	Kinh	12/9/1990	Người hoàn thành nghĩa vụ công an nhân dân	KSVTT			Bà Rịa - Vũng Tàu	
476	Nguyễn Duy	Khánh	Nam	Kinh	1/12/1993		KSVTT		X	Bắc Giang	
477	Lê Ngân	Khánh	Nữ	Kinh	7/7/1996		KSVTT	X		Khánh Hòa	
478	Trần Hưng	Khánh	Nam	Kinh	13/9/1990		KSVTT	X		Quảng Trị	
479	Võ Trần	Khiêm	Nam	Kinh	24/11/1998		KSVTT			Quảng Ngãi	
480	Lò Ngọc	Khiêm	Nam	Thái	21/10/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
481	Nguyễn Ngọc	Khoa	Nam	Kinh	11/12/1990		KSVTT			Ninh Thuận	
482	Nguyễn Đức	Khôi	Nam	Kinh	22/9/1997		KSVTT			Bắc Giang	
483	Võ Minh	Khôi	Nam	Kinh	6/7/2000		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
484	Trần Văn	Khởi	Nam	Kinh	29/9/1990		Chuyên viên			Bạc Liêu	
485	Nguyễn Thị Minh	Khuê	nữ	kinh	14/12/2000		KSVTT			Gia Lai	
486	Phùng Minh	Khuê	Nữ	Kinh	6/9/1997		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
487	Bùi Thị	Khuyên	Nữ	Kinh	4/10/1988		KSVTT			Đà Nẵng	
488	Võ Bảo	Khuyên	Nữ	Kinh	14/6/1990		KSVTT			Đồng Tháp	
489	Nguyễn Văn	Khuyến	Nam	Kinh	18/8/1996		KSVTT			Đắk Nông	
490	Lê Xuân	Kiên	Nam	Kinh	10/6/1986		Chuyên viên			Bình Phước	

491	Lê Minh	Kiên	Nam	Kinh	6/3/1999		KSVTT			Gia Lai	
492	Chu Anh	Kiên	Nam	Kinh	18/9/1980	Con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc	KSVTT			Hà Nội	
493	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	Kinh	4/4/2001		KSVTT			Lâm Đồng	
494	Hoàng Trung	Kiên	Nam	Tày	2/9/1995	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
495	Lê Trung	Kiên	Nam	Kinh	30/11/2001		KSVTT			Quảng Trị	
496	Vũ Nguyễn Trung	Kiên	Nam	Kinh	15/12/2000		KSVTT			Yên Bái	
497	Đỗ Thị Thúy	Kiều	Nữ	Kinh	18/4/1999		KSVTT			Đà Nẵng	
498	Lê Thanh	Lam	Nữ	Kinh	14/9/1994		KSVTT			Lai Châu	
499	Hồ Hương	Lam	Nữ	Thái	3/9/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
500	Hoàng Thanh	Lâm	Nam	Kinh	3/12/1997		KSVTT			Ninh Bình	
501	Phùng Văn	Lâm	Nam	Kinh	30/6/1988		KSVTT			Bình Dương	
502	Tống Bảo	Lâm	Nam	Kinh	10/9/1985		KSVTT			Bình Phước	
503	Nguyễn Đức Tùng	Lâm	Nam	Kinh	13/6/1999		KSVTT			Bình Thuận	
504	Phạm Hải	Lâm	Nam	Kinh	6/12/2022		KSVTT			Hải Phòng	
505	Nguyễn Trương Hoài	Lâm	Nam	Kinh	28/9/1987	Quân nhân xuất ngũ	KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
506	Nguyễn Hoàng	Lãm	Nam	Kinh	12/2/2001		KSVTT			Sóc Trăng	
507	Trương Văn	Lãm	Nam	Kinh	2/1/1967	con liệt sĩ	KSVTT	X		TP. Hồ Chí Minh	
508	Triệu Thị Ngọc	Lan	Nữ	Nùng	3/12/2001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
509	Lý Thị Phương	Lan	Nữ	Tày	5/11/1994	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
510	Hoàng Tú	Lan	Nữ	Tày	30/6/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
511	Nguyễn Thị Minh	Lan	Nữ	Kinh	02/4/1989		KSVTT			Bình Thuận	
512	Hoàng Ngọc	Lan	Nữ	Tày	18/1/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
513	Nguyễn Ngọc	Lan	Nữ	Kinh	13/3/2000		KSVTT			Hà Nội	
514	Hà Phương	Lan	Nữ	Tày	26/1/2001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
515	Trần Thị	Lan	Nữ	Kinh	4/10/2001		KSVTT			Tây Ninh	
516	Đàm Thị Phương	Lan	Nữ	Tày	30/4/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Yên Bái	
517	Nguyễn Trịnh	Lân	Nam	Kinh	20/7/1979		KSVTT			Hà Nội	
518	Lý Văn	Lanh	Nam	San Chí	5/10/1984	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Hà Nội	
519	Trần Thị Ngọc	Lành	Nữ	Kinh	21/8/2001		KSVTT			Khánh Hòa	
520	Vương Thị Hồng	Lê	Nữ	Kinh	15/1/1999		KSVTT			Nghệ An	
521	Dương Thị	Lê	Nữ	Tày	16/2/2001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	

522	Hà Nhật	Lệ	Nữ	Kinh	1/1/2001		KSVTT			Điện Biên	
523	Nguyễn Thanh	Liêm	Nam	Kinh	10/10/1990		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
524	Hồ Thị	Liên	Nữ	Kinh	10/4/1992		KSVTT			Đà Nẵng	
525	Nguyễn Thị Hương	Liên	Nữ	Kinh	25/11/1997		KSVTT			Hà Nội	
526	Nguyễn Thị Ngọc	Liên	Nữ	Kinh	4/2/1983	Con bệnh binh	KSVTT			Lâm Đồng	
527	Đỗ Thị Kim	Liên	Nữ	Kinh	27/8/1994		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
528	La Thị	Liền	Nữ	Tày	4/9/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
529	Lê Thị	Liêu	Nữ	Kinh	19/03/1999		KSVTT			Ninh Thuận	
530	Triệu Thị	Liễu	Nữ	Tày	29/9/1990	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
531	Trần Thị Ngọc	Liễu	Nữ	Kinh	17/3/1998		KSVTT			Tiền Giang	
532	Võ Thùy	Linh	Nữ	Kinh	20/4/2000		KSVTT			Nghệ An	
533	Nguyễn Vũ Khánh	Linh	Nữ	Kinh	003/10/2001		KSVTT			Ninh Bình	
534	Hoàng Khánh	Linh	Nữ	Kinh	12/10/2001		KSVTT			Bắc Giang	
535	Lý Diệu	Linh	Nữ	Dao	10/7/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
536	Vy Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	Tày	31/12/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
537	Phạm Diệu	Linh	Nữ	Nùng	17/4/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
538	Nông Diệu	Linh	Nữ	Tày	20/9/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
539	Nguyễn Thu	Linh	Nữ	Tày	1/4/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
540	Nông Thị Thùy	Linh	Nữ	Tày	1/2/1993	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
541	Hoàng Thị Diệu	Linh	Nữ	Tày	22/10/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
542	Trương Thị Lộc	Linh	Nữ	Kinh	24/3/1999		KSVTT			Đà Nẵng	
543	Đặng Xuân	Linh	Nam	Kinh	12/2/1991	Con thương binh	KSVTT			Điện Biên	
544	Đỗ Thị Thùy	Linh	Nữ	Kinh	20/9/1999		KSVTT			Gia Lai	
545	Từ Ngọc Khánh	Linh	Nữ	Kinh	29/1/2001		KSVTT			Gia Lai	
546	Trương Việt	Linh	Nữ	Kinh	19/5/2000		Chuyên viên			Gia Lai	
547	Nguyễn Diệu	Linh	Nữ	Kinh	11/6/2000		KSVTT			Hà Giang	
548	Lê Khánh	Linh	Nữ	Kinh	16/8/2000		KSVTT			Hà Nam	
549	Phạm Thị Thu	Linh	Nữ	Kinh	13/9/2001		KSVTT			Hà Nội	
550	Phạm Mỹ	Linh	Nữ	Kinh	13/2/2001		KSVTT			Hà Nội	
551	Trần Thị Khánh	Linh	Nữ	Kinh	27/9/2000		KSVTT			Hà Nội	
552	Đặng Ngọc	Linh	Nữ	Kinh	5/4/2000		KSVTT			Hà Nội	

553	Lê Thùy	Linh	Nữ	Kinh	28/12/2001		KSVTT			Hà Nội	
554	Trần Khánh	Linh	Nữ	Kinh	5/6/1993		KSVTT			Hà Nội	
555	Trần Hương	Linh	Nữ	Kinh	16/4/2000		KSVTT			Hà Nội	
556	Hà Phương	Linh	Nữ	Kinh	20/9/1999		KSVTT	X		Hà Nội	
557	Bùi Tú	Linh	Nữ	Kinh	16/5/1999		KSVTT			Hải Dương	
558	Nguyễn Hoàng	Linh	Nam	Kinh	28/10/1990		Chuyên viên			Hải Phòng	
559	Nguyễn Thị Khánh	Linh	Nữ	Kinh	24/3/1992		KSVTT			Khánh Hòa	
560	Huỳnh Thị Yến	Linh	Nữ	Kinh	22/9/1993		KSVTT			Kiên Giang	
561	Chẻo Mý	Linh	Nữ	Dao	29/10/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Lai Châu	
562	Hoàng Thị Ngọc	Linh	Nữ	Tày	3/2/1996	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
563	Hồ Phương	Linh	Nữ	Tày	3/1/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
564	Phí Trang	Linh	Nữ	Tày	3/5/1998	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên			Lạng Sơn	
565	Vy Thị Mỹ	Linh	Nữ	Tày	1/4/1997	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
566	Hoàng Thuỳ	Linh	Nữ	Tày	16/6/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
567	Kiều Thị Thùy	Linh	Nữ	Kinh	28/12/1991		KSVTT			Nam Định	
568	Tăng Khánh	Linh	Nữ	Nùng	18/9/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Nam Định	
569	Lưu Thùy	Linh	Nữ	Mường	18/3/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Ninh Thuận	
570	Kim Thùy	Linh	Nữ	Kinh	29/3/1994		KSVTT			Phú Thọ	
571	Nguyễn Thuận	Linh	Nam	Kinh	29/2/1996		KSVTT			Quảng Bình	
572	Nguyễn Diệu	Linh	Nữ	Kinh	10/7/1999		KSVTT			Quảng Bình	
573	Nguyễn Thị Phương	Linh	Nữ	Kinh	01/7/1994		KSVTT			Quảng Nam	
574	Hà Thuỳ	Linh	Nữ	Kinh	1/11/2001	Con thương binh	KSVTT			Thái Bình	
575	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	Nữ	Kinh	26/12/1998		KSVTT			Thái Bình	
576	Lê Tuyết	Linh	Nữ	Kinh	30/8/1998		KSVTT			Thanh Hóa	
577	Nguyễn Du Ngọc	Linh	Nam	Kinh	10/2/2001		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
578	Bùi Thị Thùy	Linh	Nữ	Kinh	12/9/1994		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
579	Hồ Thị Mai	Linh	Nữ	Kinh	25/9/1989		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
580	Vũ Thùy	Linh	Nữ	Kinh	10/9/1998		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
581	Phùng Thị	Loan	Nữ	Kinh	06/5/1993		KSVTT			Bạc Liêu	
582	Nguyễn Thị Thanh	Loan	Nữ	Kinh	3/9/2000		KSVTT			Điện Biên	
583	Hà Thị	Loan	Nữ	Kinh	15/9/1998		KSVTT			Điện Biên	

584	Phi Thị	Loan	Nữ	Kinh	28/7/1988		KSVTT			Hà Nội	
585	Nguyễn Thị Phương	Loan	Nữ	Kinh	30/10/1998		KSVTT			Thái Bình	
586	Phan Đức	Lộc	Nam	Kinh	28/2/1995		KSVTT			Quảng Bình	
587	Lê Văn	Lối	Nam	Pa Cô	5/4/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Quảng Bình	
588	Bùi Thành	Lợi	Nam	Kinh	4/5/1993		KSVTT	X		Đồng Tháp	
589	Nguyễn Phước	Lợi	Nam	Kinh	23/7/1993		KSVTT			Kiên Giang	
590	Phạm Tấn	Lợi	Nam	Kinh	1/2/1987		KSVTT			Phú Yên	
591	Hồ Quang	Lợi	Nam	Kinh	27/8/1992		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
592	Cao Thế	Long	Nam	Kinh	12/8/1997		Chuyên viên			Bắc Giang	
593	Nguyễn Phi	Long	Nam	Tày	15/11/1993	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Hà Giang	
594	Cao Thành	Long	Nam	Kinh	1/12/1994		KSVTT	X		Hà Nội	
595	Phạm Thành	Long	Nam	Kinh	2/1/1989		KSVTT		X	Hải Phòng	
596	Lê Trần Thanh	Luân	Nam	Kinh	18/6/2000		KSVTT			Ninh Thuận	
597	Huỳnh Nhật	Luân	Nam	Kinh	23/10/1995		Chuyên viên			Quảng Ngãi	
598	Hoàng Thị	Lương	Nữ	Tày	9/8/1996	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
599	Đào Duy	Lương	Nam	Kinh	5/5/2001		KSVTT			Thái Bình	
600	Nguyễn Thế	Lượng	Nam	Kinh	18/10/2000		KSVTT			Đắk Nông	
601	Đinh Thị Lam	Luyến	Nữ	Tày	16/1/1993	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
602	Nguyễn Thị Khánh	Ly	Nữ	Tày	9/6/1997	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
603	Nông Hương	Ly	Nữ	Tày	17/10/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
604	Lê Thị Ngọc	Ly	Nữ	Kinh	29/9/2001		KSVTT			Đà Nẵng	
605	Trần Thảo	Ly	Nữ	Kinh	11/10/2001		KSVTT			Hà Nội	
606	Nguyễn Ly	Ly	Nữ	Kinh	4/11/1993		KSVTT			Quảng Bình	
607	Vũ Lê Mai	Ly	Nữ	Kinh	24/10/1997		KSVTT			Quảng Bình	
608	Cao Thị Khánh	Ly	Nữ	Kinh	24/10/1999		KSVTT			Quảng Bình	
609	Nguyễn Ngọc Thảo	Ly	Nữ	Kinh	25/2/1995		KSVTT	X		TP. Hồ Chí Minh	
610	Lê Hương	Ly	Nữ	Kinh	10/8/1998		KSVTT			Yên Bái	
611	Bàn Thị Hải	Lý	Nữ	Dao	19/12/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
612	Hoàng Khánh	Lý	Nam	Tày	28/5/1990	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Hà Giang	
613	Cổ Minh	Lý	Nữ	Kinh	25/8/1996		KSVTT			Quảng Bình	
614	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Nữ	Kinh	9/2/1999		KSVTT			Bắc Giang	

615	Trần Lục Như	Mai	Nữ	Tày	16/12/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
616	Hà Ngọc	Mai	Nữ	Tày	12/9/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
617	Giàng Thị	Mai	Nữ	Mông	26/3/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Hà Giang	
618	Lê Hoàng Phương	Mai	Nữ	Kinh	9/12/2000		KSVTT			Phú Thọ	
619	Huỳnh Thị Như	Mai	Nữ	Kinh	20/11/1996		KSVTT			Phú Yên	
620	Nguyễn Thị Châu	Mai	Nữ	Kinh	24/10/1992		KSVTT			Quảng Ngãi	
621	Bạc Thị	Mai	Nữ	Thái	23/3/1991	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
622	Đào Ngọc	Mai	Nữ	Kinh	11/6/1987		Chuyên viên			Yên Bái	
623	Khê Quang	Mái	Nam	Chăm	01/4/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Bình Thuận	
624	Lương Văn	Mạnh	Nam	Tày	23/8/1994	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
625	Đặng Tiến	Mạnh	Nam	Kinh	17/12/1995	Đã hoàn thành nghĩa vụ Công an nhân dân	KSVTT			Bắc Kạn	
626	Nông Duy	Mạnh	Nam	Tày	8/7/1996	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
627	Lê Bá	Mạnh	Nam	Kinh	22/7/1986		KSVTT			Hoà Bình	
628	Lê Xuân	Mạnh	Nam	Kinh	17/4/1997		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
629	Lò Văn	Mạnh	Nam	Thái	30/12/2001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Yên Bái	
630	Lò Thị	May	Nữ	Thái	11/10/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Lai Châu	
631	Sùng Thị	May	Nữ	H'Mông	8/3/1995	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
632	Nông Thị Huyền	Mây	Nữ	Tày	17/11/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
633	Phu Hờ	Mè	Nam	Hà Nhì	7/8/2001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Lai Châu	
634	Nguyễn Thị Hà	Mi	Nữ	Kinh	13/8/1998		KSVTT			Bắc Giang	
635	Phạm Thị Trúc	Mi	Nữ	Kinh	14/1/1994		KSVTT			Đà Nẵng	
636	Phùng Soang	Mìn	Nam	Dao	1/9/2001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Lai Châu	
637	Nguyễn Ngọc	Minh	Nữ	Kinh	16/4/2000		KSVTT			Bình Thuận	
638	Phạm Nhật	Minh	Nam	Tày	18/7/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
639	Đỗ Đức	Minh	Nam	Kinh	2/11/1986		KSVTT			Đà Nẵng	
640	Nghiêm Quang	Minh	Nam	Kinh	6/7/1999		KSVTT			Đồng Tháp	
641	Nguyễn Đức	Minh	Nam	Kinh	24/11/1999		Chuyên viên			Hà Nam	
642	Nguyễn Công	Minh	Nam	Kinh	10/8/1995		KSVTT	X		Hà Nội	
643	Phạm Trường	Minh	Nam	Kinh	1/9/1994		KSVTT	X		Hà Nội	
644	Dương Hoàng	Minh	Nam	Kinh	14/10/1984		KSVTT			Hà Nội	
645	Bùi Đức	Minh	Nam	Kinh	23/11/2000		KSVTT			Hà Nội	

646	Đỗ Ngọc	Minh	Nam	Kinh	1/7/1999		KSVTT			Hà Nội	
647	Hà Quang	Minh	Nam	Kinh	6/7/1999		KSVTT			Hải Phòng	
648	Nguyễn Quang	Minh	Nam	Kinh	1/1/2000		KSVTT			Quảng Bình	
649	Nguyễn Thanh	Minh	Nam	Kinh	30/5/2000		KSVTT			Thái Bình	
650	Lê Hữu	Minh	Nam	Kinh	12/10/1998		KSVTT			Thanh Hóa	
651	Hoàng Lê	Minh	Nam	Kinh	16/8/1994		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
652	Lê Thị	Mơ	Nữ	Kinh	19/2/1992		Chuyên viên			Bình Phước	
653	Vương Văn	Mới	Nam	Nùng	8/3/1995	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
654	Lò Văn	Mới	Nam	Thái	1/11/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
655	Hoàng Thị Họa	My	Nữ	Tày	8/1/1988	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
656	Đào Thị Hà	My	Nữ	Kinh	23/12/1997		KSVTT			Hà Giang	
657	Nghiêm Thị Hà	My	Nữ	Kinh	22/4/2000		KSVTT			Quảng Bình	
658	Nguyễn Diệu	My	Nữ	Kinh	30/6/1995		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
659	Nguyễn Thị	Mỹ	Nữ	Kinh	21/4/1996		KSVTT			Hà Nam	
660	Nguyễn Văn	Na	Nam	Kinh	27/6/1987		KSVTT			Bình Phước	
661	Võ Thị Ánh	Na	Nữ	Kinh	8/2/2001		KSVTT			Đà Nẵng	
662	Nguyễn Thị Lê	Na	Nữ	Kinh	19/7/1998		KSVTT			Quảng Bình	
663	Đào Hoài	Nam	Nam	Kinh	16/4/1997		KSVTT			Hà Tĩnh	
664	Đào Quang	Nam	Nam	Tày	11/7/2001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
665	Phạm Hoàng	Nam	Nam	Kinh	25/9/1994		KSVTT			Bắc Ninh	
666	Nguyễn Đức	Nam	Nam	Kinh	29/7/1976		KSVTT			Hà Nội	
667	Phạm Đình	Nam	Nam	Kinh	19/12/1997		KSVTT			Phú Yên	
668	Vũ Thành	Nam	Nam	Kinh	30/11/2000		Chuyên viên			Tây Ninh	
669	Lê Sỹ	Nam	Nam	Kinh	20/9/1988		KSVTT			Thanh Hóa	
670	Trần Nhật	Nam	Nam	Kinh	4/11/1991		KSVTT			Tiền Giang	
671	Nguyễn Bá Hoàng	Nam	Nam	Kinh	10/1/1998		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
672	Bùi Thị	Nga	Nữ	Tày	17/6/2001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
673	La Thúy	Nga	Nữ	Nùng	29/10/1994	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
674	Nguyễn Thị Thúy	Nga	Nữ	Kinh	24/11/2000		KSVTT			Nam Định	
675	Lê Thúy	Nga	Nữ	Kinh	29/10/1999		KSVTT			Phú Thọ	
676	Nguyễn Cao Diệu	Nga	Nữ	Kinh	31/7/2001		KSVTT			Quảng Bình	

677	Lại Thiên	Nga	Nữ	Kinh	1/3/2001		KSVTT			Thanh Hóa	
678	Lê Thị Phương	Nga	Nữ	Kinh	13/12/1997		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
679	Đỗ Thị Kim	Ngân	Nữ	Kinh	29/9/1997		KSVTT			Bắc Giang	
680	Huỳnh Trần Gia	Ngân	Nữ	Kinh	16/6/1999		KSVTT			Đà Nẵng	
681	Quàng Thị	Ngân	Nữ	Thái	15/7/1997	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Điện Biên	
682	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	Kinh	1/3/1998		KSVTT			Gia Lai	
683	Đồng Kim	Ngân	Nữ	Tày	12/052001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Hà Giang	
684	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	Kinh	17/9/2000		KSVTT			Hà Nam	
685	Dương Văn	Ngân	Nam	Kinh	12/3/1986	Công an xuất ngũ	KSVTT			Hà Nội	
686	Hà Thị Thúy	Ngân	Nữ	Kinh	2/12/1998		KSVTT			Quảng Bình	
687	Nguyễn Thị Hoàng	Ngân	Nữ	Kinh	24/10/2001		KSVTT			Quảng Trị	
688	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	Kinh	19/4/1990		Chuyên viên		X	Thanh Hóa	
689	Đào Mẫn	Nghi	Nữ	Kinh	25/10/2001		KSVTT			Bình Dương	
690	Trần Bá Quang	Nghĩa	Nam	Kinh	12/6/1993		KSVTT	X		Đà Nẵng	
691	Trần Duy	Nghĩa	Nam	Kinh	22/5/1993		KSVTT			Gia Lai	
692	Hồ Trọng	Nghĩa	Nam	Kinh	21/9/1993		KSVTT	X		Lạng Sơn	
693	Nguyễn Thanh	Nghĩa	Nữ	Kinh	18/10/2001		KSVTT			Quảng Bình	
694	Tòng Văn	Nghĩa	Nam	Thái	15/7/1992	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
695	Bùi Văn	Nghĩa	Nam	Kinh	18/3/1987		KSVTT		X	TP. Hồ Chí Minh	
696	Phan Thành	Nghĩa	Nam	Kinh	11/10/1980		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
697	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	Kinh	10/3/1999		KSVTT			Yên Bái	
698	Trần Hữu	Nghiệp	nam	Kinh	22/10/1985		KSVTT		X	Gia Lai	
699	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nam	Kinh	17/7/1998	Con thương binh	KSVTT			Ninh Bình	
700	Trần Hoài	Ngọc	Nữ	Kinh	18/3/2001		KSVTT			Bắc Giang	
701	Hà Bích	Ngọc	Nữ	Tày	1/3/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
702	Phan Hồng	Ngọc	Nữ	Kinh	24/9/2001		KSVTT			Bình Thuận	
703	Trần Thị Hồng	Ngọc	Nữ	Kinh	25/12/1994		KSVTT			Đà Nẵng	
704	Đỗ Thị Bích	Ngọc	Nữ	Kinh	12/2/1998		KSVTT			Đà Nẵng	
705	Trần Văn	Ngọc	Nam	Kinh	1/1/1998		KSVTT			Đà Nẵng	
706	Trần Thị Hồng	Ngọc	Nữ	Kinh	26/6/1991		KSVTT			Đà Nẵng	
707	Võ Thị Bích	Ngọc	Nữ	Kinh	12/4/1989		KSVTT			Đà Nẵng	

708	Nguyễn Hồng	Ngọc	Nam	Kinh	21/6/1999		KSVTT			Kiên Giang	
709	Hà Bích	Ngọc	Nữ	Tày	13/10/1993	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
710	Kiều Bảo	Ngọc	Nữ	Kinh	20/11/1997		Chuyên viên			Nam Định	
711	Hoàng Mai Như	Ngọc	Nữ	Kinh	11/3/1998		KSVTT			Phú Thọ	
712	Hoàng Như	Ngọc	Nữ	Kinh	22/2/1999		KSVTT			Quảng Bình	
713	Ngô Cẩm	Ngọc	Nữ	Kinh	5/8/2001		KSVTT			Quảng Bình	
714	Phạm Minh	Ngọc	Nữ	Kinh	12/12/2000		KSVTT			Quảng Bình	
715	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	Kinh	22/3/1999		KSVTT			Sơn La	
716	Trương Bảo	Ngọc	Nam	Kinh	18/8/1993	Hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân	KSVTT			Tây Ninh	
717	Bùi Hồng	Ngọc	Nữ	Kinh	20/5/2001		KSVTT			Thái Bình	
718	Đặng Hồng	Ngọc	Nữ	Dao	5/8/1996	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Thái Nguyên	
719	Vũ Thị Hồng	Ngọc	Nữ	Kinh	12/10/1995		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
720	Vi Văn	Nguyên	Nam	Thái	10/2/1993	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Nghệ An	
721	Võ Thị Thảo	Nguyên	Nữ	Kinh	11/6/2001		KSVTT			Đà Nẵng	
722	Giàng A	Nguyên	Nam	Mông	8/3/1999	Người dân tộc thiểu số;	KSVTT			Điện Biên	
723	Dương Phúc	Nguyên	Nam	Thái	5/4/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Lai Châu	
724	Nguyễn Trần Thái	Nguyên	Nam	Kinh	24/1/1997		KSVTT			Quảng Ngãi	
725	Nguyễn Lê Khánh	Nguyên	Nữ	Kinh	16/1/2000		KSVTT			Tiền Giang	
726	Dương Thị	Nguyên	Nữ	Kinh	3/11/2000		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
727	Trần Văn	Nguyện	Nam	Kinh	1/11/2001		Chuyên viên			Lạng Sơn	
728	Long Thị	Nguyệt	Nữ	Nùng	14/4/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
729	Trần Kim	Nguyệt	Nữ	Kinh	01/02/2001		Chuyên viên			Quảng Ngãi	
730	Lê Thanh	Nhã	Nam	Kinh	27/12/1999		Chuyên viên			Quảng Ngãi	
731	Hoàng Thị	Nhài	Nữ	Tày	24/3/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
732	Bế Thị	Nhâm	Nữ	Tày	28/3/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
733	Phạm Thị Thu	Nhâm	Nữ	Kinh	19/8/1993		KSVTT			Hà Nội	
734	Huỳnh Thị	Nhàn	Nữ	kinh	19/10/1988		KSVTT			Gia Lai	
735	Nguyễn Thị	Nhân	Nữ	Kinh	15/2/1989	Con thương binh	KSVTT			Nghệ An	
736	Nguyễn Trần	Nhân	Nam	Kinh	13/1/1993		KSVTT			Đà Nẵng	
737	Lương Trọng	Nhân	Nam	Nùng	2/3/1995	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
738	Bùi Thị Khánh	Nhân	Nữ	Kinh	31/8/1999		KSVTT			Quảng Bình	

739	Phạm Minh	Nhật	Nam	Kinh	03/4/1997		KSVTT			Bắc Ninh	
740	Phan Thị Uyển	Nhi	Nữ	Kinh	7/2/2001		KSVTT			Hà Tĩnh	
741	Bùi Nguyễn Ý	Nhi	Nữ	Kinh	3/5/2000		KSVTT			Bình Thuận	
742	Nguyễn Ngọc	Nhi	Nữ	Tày	17/7/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
743	Vàng Ái	Nhi	Nữ	Mông	1/6/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Điện Biên	
744	Trần Thị Ý	Nhi	Nữ	Kinh	10/4/1991		KSVTT			Gia Lai	
745	Huỳnh Trần Cẩm	Nhi	Nữ	Kinh	26/7/1993		KSVTT			Gia Lai	
746	Bùi Trần Yến	Nhi	Nữ	Kinh	15/9/1998		KSVTT			Phú Yên	
747	Phan Ngọc	Nhi	Nữ	Kinh	12/7/2000		KSVTT			Quảng Bình	
748	Trương Yến	Nhi	Nữ	Kinh	12/4/2000		KSVTT			Quảng Trị	
749	Trần Trọng Phương	Nhi	Nữ	Kinh	23/11/1998		KSVTT			Tây Ninh	
750	Phan Văn	Nho	Nam	Kinh	7/2/1983		KSVTT			Đồng Tháp	
751	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	Kinh	6/1/1994		KSVTT			Ninh Thuận	
752	Nguyễn Lâm Yến	Nhung	Nữ	Kinh	12/5/1994		KSVTT			Bà Rịa - Vũng Tàu	
753	Cao Thị Thanh	Nhung	Nữ	Kinh	21/3/1993		Chuyên viên			Bắc Giang	
754	Dương Hồng	Nhung	Nữ	Tày	28/1/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
755	Lê Thị	Nhung	Nữ	Kinh	27/5/1997		KSVTT			Bắc Kạn	
756	Hoàng Thị Hồng	Nhung	Nữ	Tày	18/8/1996	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
757	Đàm Thị Hồng	Nhung	Nữ	Tày	29/4/1995	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
758	La Thị Bầy	Nhung	Nữ	Tày	27/3/1996	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
759	Đỗ Thị	Nhung	Nữ	Kinh	25/3/1996		Chuyên viên			Đồng Nai	
760	Vũ Phạm Cẩm	Nhung	Nữ	Kinh	2/2/1998		KSVTT			Gia Lai	
761	Vũ Thị Tuyết	Nhung	Nữ	Kinh	14/12/1993		KSVTT			Hà Nội	
762	Đặng Thị	Nhung	Nữ	Kinh	10/2/1991		KSVTT	X		Hà Nội	
763	Nguyễn Trang	Nhung	Nữ	Kinh	11/4/1992		KSVTT			Quảng Bình	
764	Bùi Thị Tuyết	Nhung	Nữ	Kinh	18/12/1997		KSVTT			Quảng Bình	
765	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	Kinh	28/2/1998	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm	KSVTT			Quảng Bình	
766	Huỳnh Ngọc	Nhung	Nữ	Kinh	22/1/1988		KSVTT	X		Sóc Trăng	
767	Lò Thị	Nhung	Nữ	Thái	16/7/1997	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
768	Đặng Hồng	Nhung	Nữ	Kinh	14/11/1997		KSVTT			Thái Bình	
769	Tạ Thị Ngọc	Nhung	Nữ	Kinh	3/8/1989		KSVTT			Tiền Giang	

770	Dương Thị Hải	Ni	Nữ	Kinh	28/5/1990		KSVTT			Hà Tĩnh	
771	Lê Thị	Niêm	Nữ	Pa Cô	14/5/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Hà Nội	
772	Hùn Quang	Nin	Nữ	Thái	15/4/2001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Nghệ An	
773	Ngô Xuân	Ninh	Nam	Kinh	8/7/1988	Con bệnh binh	KSVTT			Hà Nội	
774	Ngô Thị Quý	Nữ	Nữ	Kinh	11/9/1991		KSVTT			Bình Thuận	
775	Trương Kim	Oanh	Nữ	Dao	29/12/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
776	Nguyễn Thị Kim	Oanh	Nữ	Kinh	03/5/1998		KSVTT			Bình Thuận	
777	Lê Thị	Oanh	Nữ	Kinh	13/6/1995		KSVTT			Lai Châu	
778	Nguyễn Thị	Oanh	Nữ	Kinh	22/7/1997		Chuyên viên			Thanh Hóa	
779	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	Nữ	Kinh	28/2/1994		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
780	Thào Hà	Páo	Nam	Mông	5/5/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Lai Châu	
781	Nguyễn Nhật	Pha	Nam	Kinh	05/2/1998		Chuyên viên			Quảng Ngãi	
782	Nguyễn Hồng	Phan	Nam	Kinh	10/8/1998		KSVTT			Quảng Bình	
783	Cà Thị	Phần	Nữ	Thái	3/4/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
784	Nguyễn Tấn	Pháp	Nam	Kinh	18/12/1995		Chuyên viên			Gia Lai	
785	Vi Tấn	Phát	Nam	Kinh	19/12/1980	Bộ đội xuất ngũ	KSVTT		X	Bến Tre	
786	Lê Thông	Phát	Nam	Kinh	6/6/1998		KSVTT			Long An	
787	Hứa Thị Hiếu	Phi	Nữ	Nùng	3/11/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
788	Lưu Tấn	Phố	Nam	Chăm	28/10/1993	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Ninh Thuận	
789	Nguyễn Hà	Phong	Nữ	Kinh	17/6/1998		KSVTT			Quảng Trị	
790	Vũ Đặng Hải	Phong	Nam	Kinh	4/2/1999		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
791	Lương Quốc	Phòng	Nam	Tày	25/3/1994	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
792	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	Kinh	19/7/1995		KSVTT			Bình Dương	
793	Lê Xuân	Phú	Nam	Kinh	26/8/2001		KSVTT			Nghệ An	
794	Trương Văn	Phú	Nam	Kinh	10/6/1984		KSVTT			Thừa Thiên Huế	
795	Khuất Việt	Phú	Nam	Kinh	4/7/2001		KSVTT	X		TP. Hồ Chí Minh	
796	Trần Quang	Phúc	Nam	Kinh	1/1/1994		Chuyên viên			Bình Định	
797	Nguyễn Hồng	Phúc	Nam	Kinh	11/5/1995	Người hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân	KSVTT			Bình Dương	
798	Đoàn Hồng	Phúc	Nam	Kinh	28/12/2000		KSVTT			Bình Thuận	
799	Ngô Văn	Phúc	Nam	Kinh	9/2/1997		KSVTT			Đà Nẵng	
800	Lê Thị	Phúc	Nữ	Kinh	20/5/2001		KSVTT			Gia Lai	

801	Võ Hồng	Phúc	Nam	Kinh	1/12/1986		KSVTT	X	X	TP. Hồ Chí Minh	
802	Đỗ Hồng	Phúc	Nam	Kinh	13/7/2001		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
803	Nguyễn Hồ Trường	Phúc	Nam	Kinh	31/10/1993	Con thương binh	KSVTT	X		TP. Hồ Chí Minh	
804	Quách Thị	Phương	Nữ	Kinh	12/1/1999		KSVTT			Ninh Bình	
805	Đỗ Việt	Phương	Nam	Kinh	24/10/2000		KSVTT			Ninh Bình	
806	Hoàng Thị	Phương	Nữ	Kinh	12/3/2000		KSVTT			Ninh Bình	
807	Hoàng Thị Thu	Phương	Nữ	Kinh	29/7/1999		KSVTT			Bắc Giang	
808	Vi Anh	Phương	Nữ	Tày	25/10/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
809	Tô Thị Anh	Phương	Nữ	Kinh	25/11/1991		KSVTT			Bình Dương	
810	Lâm Thị	Phương	Nữ	Kinh	10/5/1994		KSVTT			Bình Phước	
811	Nguyễn Thị Hoài	Phương	Nữ	kinh	24/10/1996		KSVTT			Gia Lai	
812	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	Kinh	2/11/1984		Chuyên viên			Gia Lai	
813	Hoàng Thị	Phương	Nữ	Tày	5/7/1997	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Hà Giang	
814	Hoàng Thị	Phương	Nữ	Tày	23/12/1997	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Hà Giang	
815	Bạch Thị Lưu	Phương	Nữ	Kinh	13/11/2000		Chuyên viên			Hà Nam	
816	Đỗ Nguyễn Bảo	Phương	Nữ	Kinh	31/1/1999		KSVTT	X		Hà Nam	
817	Hoàng Thu	Phương	Nữ	Kinh	1/8/1999		KSVTT			Hà Nội	
818	Đinh Quang	Phương	Nam	Kinh	7/12/1983		KSVTT			Hà Nội	
819	Vũ Thị Ánh	Phương	Nữ	Kinh	27/11/1998		KSVTT			Hà Nội	
820	Lê Thị	Phương	Nữ	Kinh	19/9/1994		Chuyên viên			Khánh Hòa	
821	Đạt Nhật	Phương	Nam	Chăm	3/1/1996	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Ninh Thuận	
822	Ngô Thị Linh	Phương	Nữ	Kinh	9/1/2000		KSVTT			Phú Yên	
823	Huỳnh Mai	Phương	Nữ	Kinh	08/3/2001		KSVTT			Quảng Ngãi	
824	Huỳnh Võ Ngọc	Phương	Nữ	Kinh	2/12/1996		KSVTT			Sóc Trăng	
825	Nguyễn Thị Tuyết	Phương	Nữ	Kinh	4/3/1989		KSVTT	X		Tiền Giang	
826	Nguyễn Hồng	Phương	Nữ	Kinh	12/11/1988		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
827	Lèo Thị	Phượng	Nữ	Nùng	19/8/1980	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
828	Nguyễn Kim	Phượng	Nữ	Kinh	18/9/1997		KSVTT			Điện Biên	
829	Lý Thị	Phượng	Nữ	Nùng	3/2/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Hải Dương	
830	Hà Bích	Phượng	Nữ	Tày	30/4/1996	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
831	Đào Thị Bích	Phượng	Nữ	Kinh	23/11/1996		KSVTT			Nam Định	

832	Lý Kim	Phượng	Nữ	Kinh	7/10/1986		KSVTT			Sóc Trăng	
833	Đỗ Thị Ngọc	Phượng	Nữ	Kinh	22/12/1990		KSVTT			Thái Bình	
834	Lò Văn	Quán	Nam	Thái	21/3/1990	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X	X	Lai Châu	
835	Trương Quang	Quân	Nam	Kinh	15/5/1997		KSVTT			Nghệ An	
836	Nguyễn Lê Anh	Quân	Nam	Kinh	25/9/2001		Chuyên viên			Bình Định	
837	Nguyễn Minh	Quân	Nam	Kinh	16/3/2000		KSVTT			Hà Nam	
838	Vũ Hồng	Quân	Nam	Kinh	1/11/1990		KSVTT			Hà Nội	
839	Phạm Hoàng Minh	Quân	Nam	Kinh	13/11/1996		KSVTT			Hà Nội	
840	Trần Hồng	Quân	Nam	Kinh	13/9/2000		KSVTT			Nam Định	
841	Lê Ngọc	Quân	Nam	Kinh	16/11/1990		KSVTT			Phú Thọ	
842	Bùi Trọng	Quân	Nam	Kinh	19/10/1987		KSVTT			Thái Bình	
843	Nguyễn Hồng	Quân	Nam	Kinh	10/9/2000		Chuyên viên			Yên Bái	
844	Nguyễn Vinh	Quang	Nam	Kinh	18/11/1993		KSVTT			Bắc Giang	
845	Nguyễn Minh	Quang	nam	Kinh	8/7/1989		KSVTT			Gia Lai	
846	Lê Đình	Quang	Nam	Kinh	4/5/2000		KSVTT			Hà Nội	
847	Đặng Đức	Quang	Nam	Kinh	16/9/1995		Chuyên viên			Hải Phòng	
848	Nguyễn Minh	Quang	Nam	Kinh	9/7/1999		KSVTT			Thanh Hóa	
849	Đỗ Đình	Quảng	Nam	Kinh	10/9/1992		KSVTT			Hà Nam	
850	Hoàng Mạnh	Quảng	Nam	Kinh	5/3/1988		KSVTT			Hà Nội	
851	Ong Văn	Qui	Nam	Kinh	28/12/1991		KSVTT			Bạc Liêu	
852	Nguyễn Việt	Quốc	Nam	Kinh	12/10/2001		KSVTT			Kiên Giang	
853	Trần Anh	Quốc	Nam	Kinh	29/10/1993		KSVTT		X	TP. Hồ Chí Minh	
854	Nguyễn Ngọc	Quý	Nữ	Kinh	17/5/1992		KSVTT			Hải Phòng	
855	Lò Văn	Quý	Nam	Thái	30/1/1995	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
856	Phạm Thị Thúy	Quyên	Nữ	Kinh	27/1/1999		KSVTT			Nghệ An	
857	Dương Ngọc Tiểu	Quyên	Nữ	Kinh	27/4/2001		KSVTT			Bắc Kạn	
858	Nguyễn Thị Thục	Quyên	Nữ	Kinh	26/5/1999		KSVTT			Đà Nẵng	
859	Lâm Tố	Quyên	Nữ	kinh	20/7/1997		KSVTT			Gia Lai	
860	Lê Thị	Quyên	Nữ	Kinh	30/8/1994		KSVTT			Hà Nội	
861	Trần Thị Lệ	Quyên	Nữ	Kinh	17/7/2000		KSVTT			Phú Thọ	
862	Hoàng Lệ	Quyên	Nữ	Kinh	29/3/1997		KSVTT			Quảng Ninh	

863	Cao Tú	Quyên	Nữ	Kinh	7/3/1999		KSVTT			Sơn La	
864	Đinh Thái	Quỳnh	Nữ	Kinh	23/11/1999		KSVTT			Ninh Bình	
865	Đặng Thị Như	Quỳnh	Nữ	Kinh	7/10/1998		KSVTT			Ninh Bình	
866	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	Nữ	Kinh	15/8/1992		KSVTT			Bắc Giang	
867	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	Kinh	17/4/1998		Chuyên viên			Bắc Giang	
868	Hoàng Thị Như	Quỳnh	Nữ	Kinh	10/7/1995		KSVTT			Bắc Kạn	
869	Nông Thị	Quỳnh	Nữ	Tày	25/2/1994	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
870	Dương Thị	Quỳnh	Nữ	Kinh	20/1/1998		KSVTT	X		Bắc Kạn	
871	Mai Thị Thanh	Quỳnh	Nữ	Kinh	22/12/2001		KSVTT			Bình Định	
872	Nguyễn Duy	Quỳnh	Nam	Kinh	10/8/1989		KSVTT			Bình Dương	
873	Châu Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	Kinh	24/1/2001		KSVTT			Bình Thuận	
874	Hồ Như	Quỳnh	Nữ	Kinh	1/9/2000		KSVTT			Đà Nẵng	
875	Phan Thị Nhật	Quỳnh	Nữ	Kinh	22/3/2000		KSVTT			Gia Lai	
876	Nguyễn Thúy	Quỳnh	Nữ	Kinh	25/9/2000		KSVTT			Gia Lai	
877	Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	Kinh	14/2/1987		KSVTT	X		Hà Nội	
878	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	Kinh	4/12/2001		KSVTT			Hà Nội	
879	Hoàng Thị	Quỳnh	Nữ	Kinh	23/12/1989		KSVTT	X		Hà Nội	
880	Đào Duy	Quỳnh	Nam	Kinh	9/10/1997		KSVTT			Lạng Sơn	
881	Hoàng Thị	Quỳnh	Nữ	Tày	10/8/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
882	Dương Thị Thúy	Quỳnh	Nữ	Kinh	11/02/2001		Chuyên viên			Quảng Ngãi	
883	Thái Như	Quỳnh	Nữ	Kinh	28/2/1998		KSVTT			Quảng Trị	
884	Trần Thị Như	Quỳnh	Nữ	Kinh	14/2/1984		KSVTT	X		Quảng Trị	
885	Lò Như	Quỳnh	Nữ	Thái	9/10/1997	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
886	Phạm Quang	Sang	Nam	Kinh	13/6/2000		KSVTT			Nghệ An	
887	Diệp Trọng	Sang	Nam	Kinh	12/4/1999		KSVTT			Bắc Giang	
888	Phan Thanh	Sang	Nam	Kinh	9/8/1982		KSVTT			Kiên Giang	
889	Nguyễn Thị Kiêm	Sang	Nữ	Kinh	3/4/1996		KSVTT			Kiên Giang	
890	Phạm Thanh	Sang	Nam	Kinh	19/6/1988		KSVTT			Tây Ninh	
891	Huỳnh Văn Tấn	Sang	Nam	Kinh	19/7/1997		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
892	Kpă	Si Rin	Nữ	Jrai	7/6/1991	Người dân tộc thiểu số	KSVTT		X	Gia Lai	
893	Phan Khắc	Siêu	Nam	Kinh	4/7/1988		KSVTT	X	X	Đồng Tháp	

894	Hoàng Thị Hồng	Sinh	Nữ	Nùng	28/4/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
895	Nguyễn Văn	Sinh	Nam	Kinh	2/11/1988		Chuyên viên			Bình Định	
896	Lường Văn	Sinh	Nam	Thái	1/4/1991	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
897	Hờ A	So	Nam	Mông	07/5/1993	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Yên Bái	
898	Triệu Thị Kim	Soan	Nữ	Tày	29/5/1996	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
899	Hoàng Thị	Soan	Nữ	Nùng	19/6/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
900	Lê Thị	Son	Nữ	Kinh	25/01/2001		Chuyên viên			Quảng Ngãi	
901	Phạm Huỳnh	Sơn	Nam	Kinh	5/7/1979		KSVTT			Bình Dương	
902	Nguyễn Ngọc	Sơn	Nam	Tày	18/7/1995	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
903	Dương Trung	Sơn	Nam	Nùng	12/7/1994	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
904	Ksor	Sơn	Nam	Jrai	5/9/1997	Người dân tộc thiểu số Sĩ quan dự bị	KSVTT			Gia Lai	
905	Nguyễn Quang	Sơn	Nam	Kinh	6/1/1993		KSVTT			Hà Nội	
906	Phạm Văn	Sơn	Nam	Kinh	6/6/1991		KSVTT	X		Lâm Đồng	
907	Cao Ngọc	Sơn	Nam	Kinh	01/02/1997		KSVTT			Quảng Nam	
908	Lò Văn	Sơn	Nam	Thái	3/4/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
909	Nguyễn Như	Sơn	Nam	Kinh	24/3/1995		KSVTT	X		Thái Bình	
910	Hồ Đắc	Sun	Nam	Kinh	16/6/1996		KSVTT			Nam Định	
911	Nguyễn Văn	Tài	Nam	Kinh	23/4/1991		KSVTT			Bắc Ninh	
912	Nguyễn Trương Anh	Tài	Nam	Kinh	3/11/1994		KSVTT			Đà Nẵng	
913	Hồ Văn	Tài	Nam	Kinh	26/11/1998		KSVTT			Thừa Thiên Huế	
914	Nguyễn Minh	Tâm	Nữ	Kinh	22/1/2001		KSVTT			Ninh Bình	
915	Chu Thị	Tâm	Nữ	Kinh	10/9/1989		KSVTT			Bắc Ninh	
916	Phan Thị Hoài	Tâm	Nữ	Kinh	2/2/1986		KSVTT			Đà Nẵng	
917	Hoàng Thị	Tâm	Nữ	Nùng	5/1/2001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Hà Giang	
918	Lê Hồng	Tâm	Nữ	Kinh	19/5/1991		KSVTT			Hà Nội	
919	Lê Thị Minh	Tâm	Nữ	Kinh	27/9/2000		KSVTT			Hà Nội	
920	Dương Minh	Tâm	Nam	Kinh	17/1/1981		KSVTT			Hà Nội	
921	Vũ Thị Ngọc	Tâm	Nữ	Kinh	19/1/1982		Chuyên viên			Nam Định	
922	Vũ Thị Thanh	Tâm	Nữ	Kinh	2/8/1978	Con bệnh binh	KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
923	Thạch Phương	Tâm	Nữ	Khơ me	10/2/1994	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
924	Dương Đình	Tân	Nam	Kinh	11/3/1992		KSVTT			Bắc Giang	

925	Nguyễn Quốc	Tân	Nam	Kinh	30/4/1998		KSVTT			Bình Định	
926	Nguyễn Đỗ Hoàng	Tân	Nam	Kinh	30/7/1995		KSVTT	X		Bình Dương	
927	Hà Đức	Tân	Nam	Kinh	3/6/1991		KSVTT			Đà Nẵng	
928	Phạm Mạnh	Tân	Nam	Kinh	14/05/1999		KSVTT			Nam Định	
929	Quảng Đại	Tân	Nam	Chăm	25/1/1985	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Ninh Thuận	
930	Nguyễn Duy	Tân	Nam	Kinh	10/9/1989		KSVTT			Sóc Trăng	
931	Phạm Vũ	Tân	Nam	Kinh	6/9/1999		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
932	Vừ A	Tánh	Nam	Mông	1/10/1993	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
933	Phạm Anh	Thái	Nam	Kinh	11/9/1999		KSVTT			Hà Giang	
934	Trần Văn	Thái	Nam	Kinh	6/7/1997		KSVTT			Hà Nội	
935	Nguyễn Đình	Thái	Nam	Kinh	10/3/2000		KSVTT			Thanh Hóa	
936	Hoàng Thị Hồng	Thắm	Nữ	Kinh	11/12/2001		KSVTT			Quảng Bình	
937	Lò Mạnh	Thắng	Nam	Thái	8/11/2001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Hà Nội	
938	Lại Đức	Thắng	Nam	Kinh	6/9/1997		KSVTT			Hải Phòng	
939	Phạm Hải	Thắng	Nam	Kinh	31/7/2000		Chuyên viên			Nam Định	
940	Nguyễn Đình	Thắng	Nam	Kinh	12/5/1999		KSVTT			Phú Yên	
941	Huỳnh Quốc	Thắng	Nam	Kinh	10/12/1995		KSVTT			Tiền Giang	
942	Nguyễn Văn	Thắng	Nam	Kinh	19/1/1984		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
943	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	Nữ	Kinh	2/10/1992		KSVTT			Bắc Giang	
944	Mai Hoài	Thanh	Nam	Kinh	24/11/1991		KSVTT			Cần Thơ	
945	Đặng Bá	Thanh	Nam	Kinh	18/5/1984		KSVTT			Đà Nẵng	
946	Đỗ Thị Hồng	Thanh	Nữ	Kinh	7/9/1999		KSVTT			Hà Nội	
947	Trần Ngọc Huyền	Thanh	Nữ	Kinh	24/10/1997		KSVTT			Hà Nội	
948	Ngô Thị	Thanh	Nữ	Kinh	29/10/1999		KSVTT			Hải Dương	
949	Đỗ Huy	Thanh	Nam	Kinh	25/11/1988		KSVTT			Khánh Hòa	
950	Nguyễn Thị Phương	Thanh	Nữ	Kinh	20/11/1999		KSVTT			Quảng Bình	
951	Lê Thị Thiên	Thanh	Nữ	Kinh	10/6/1997		KSVTT			Quảng Trị	
952	Lê Thị Thái	Thanh	Nữ	Kinh	2/10/1985		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
953	Nguyễn Trần	Thành	Nam	Kinh	17/10/2000		KSVTT			Bình Phước	
954	Tô Quang	Thành	Nam	Tày	6/3/1992	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
955	Nguyễn Văn	Thành	Nam	Kinh	16/7/1983	Con thương binh	KSVTT		X	Gia Lai	

956	Trần Tiến	Thành	Nam	Kinh	10/8/1993		KSVTT			Lai Châu	
957	Ngô Trọng	Thành	Nam	Kinh	5/7/1989		KSVTT			Quảng Bình	
958	Phạm Kim	Thành	Nam	Kinh	7/12/1997		KSVTT		X	Thái Nguyên	
959	Lê Thu	Thảo	Nữ	Kinh	31/12/1999		KSVTT			Ninh Bình	
960	Nông Thị Thanh	Thảo	Nữ	Tày	1/3/1995	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Bắc Giang	
961	Phan Thị	Thảo	Nữ	Kinh	2/8/2000		Chuyên viên			Bắc Giang	
962	La Thị	Thảo	Nữ	Tày	27/2/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
963	Nguyễn Hồng Xuân	Thảo	Nữ	Kinh	20/11/1992		KSVTT			Bạc Liêu	
964	Lê Thị Ngọc	Thảo	Nữ	Kinh	14/5/1984		Chuyên viên			Bình Phước	
965	Đàm Phương	Thảo	Nữ	Tày	10/12/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
966	Hoàng Thị Phương	Thảo	Nữ	Tày	8/12/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
967	Hoàng Thị	Thảo	Nữ	Tày	13/1/1997	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
968	Đoàn Thị Phương	Thảo	Nữ	Tày	2/12/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
969	Triệu Thị Nguyên	Thảo	Nữ	Tày	20/12/1992	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
970	Trần Thị Hương	Thảo	Nữ	Kinh	15/12/1988		KSVTT			Đà Nẵng	
971	Phan Thị	Thảo	Nữ	Kinh	12/4/1997		KSVTT			Đà Nẵng	
972	Ngô Thị Thanh	Thảo	Nữ	Kinh	5/6/1999		KSVTT			Đà Nẵng	
973	Phùng Thị	Thảo	Nữ	Kinh	21/8/1996		KSVTT			Điện Biên	
974	Nguyễn Ngọc	Thảo	Nam	Kinh	16/5/1986		KSVTT			Gia Lai	
975	Trương Thị Thu	Thảo	Nữ	Mường	3/7/1996	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Gia Lai	
976	Vũ Bích	Thảo	Nữ	Kinh	11/5/2001		KSVTT			Hà Giang	
977	Hồ Thị Phương	Thảo	Nữ	Kinh	4/4/2000		KSVTT			Hà Nội	
978	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	Kinh	2/10/2000		KSVTT	X		Hà Nội	
979	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	Kinh	22/12/2001		KSVTT			Hoà Bình	
980	Ngô Phương	Thảo	Nữ	Tày	9/11/2001	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên			Lạng Sơn	
981	Vũ Phương	Thảo	Nữ	Kinh	3/7/1995		KSVTT			Lạng Sơn	
982	Nguyễn Bích	Thảo	Nữ	Kinh	6/9/1991		KSVTT			Lạng Sơn	
983	Phạm Linh	Thảo	Nữ	Kinh	13/2/1999		KSVTT			Nam Định	
984	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	Kinh	04/10/1991		KSVTT			Nam Định	
985	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	Kinh	19/09/2000		KSVTT			Ninh Thuận	
986	Hà Phương	Thảo	Nữ	Nùng	11/3/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Phú Thọ	

987	Đỗ Thị Thu	Thảo	Nữ	Kinh	12/6/1997		KSVTT			Phú Yên	
988	Ngô Phương	Thảo	Nữ	Kinh	5/4/1996		KSVTT			Quảng Bình	
989	Lê Thị Phương	Thảo	Nữ	Kinh	25/9/1998		KSVTT			Quảng Bình	
990	Mạc Thanh	Thảo	Nữ	Kinh	9/9/2000		KSVTT			Quảng Ninh	
991	Trần Phương	Thảo	Nữ	Kinh	6/8/2001		KSVTT			Quảng Trị	
992	Tòng Thị Phương	Thảo	Nữ	Thái	17/1/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
993	Lê Thị Phương	Thảo	Nữ	Kinh	13/4/1990		KSVTT			Tây Ninh	
994	Trần Thị Phương	Thảo	Nữ	Kinh	24/12/1996		KSVTT			Thái Bình	
995	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	Kinh	15/10/2001		KSVTT	X		Thái Bình	
996	Trương Thị Thu	Thảo	Nữ	Kinh	11/11/1995		KSVTT			Thái Nguyên	
997	Lê Thị	Thảo	Nữ	Kinh	14/4/1986		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
998	Tô Phương	Thảo	Nữ	Tày	14/4/1993		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
999	Phạm Thị Diệu	Thảo	Nữ	Kinh	20/9/2000		KSVTT			Bình Dương	
1000	Nguyễn Hữu	Thế	Nam	Kinh	14/4/1993		KSVTT			Hải Dương	
1001	Lê Tấn Hoàng	Thiên	Nam	Kinh	27/9/2001		KSVTT			Bình Thuận	
1002	Nguyễn Trần Thị Thanh	Thiên	Nữ	Kinh	18/9/1998		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
1003	Nguyễn Xuân	Thiện	Nam	Kinh	2/7/1998		KSVTT			Nghệ An	
1004	Đinh Thị	Thiếu	Nữ	H're	28/3/1993	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên			Quảng Ngãi	
1005	Nguyễn	Thiệu	Nam	Kinh	28/12/1989		KSVTT	X		Đà Nẵng	
1006	Ngô Đình	Thinh	Nam	Kinh	1/1/1984		KSVTT			Bình Định	
1007	Nguyễn Như	Thịnh	Nam	Kinh	06/12/1994		KSVTT			Nam Định	
1008	Trần Mai	Thơ	Nữ	Kinh	10/1/2001		KSVTT			Bình Thuận	
1009	Nguyễn Phúc	Thọ	Nam	Kinh	20/6/1994		KSVTT	X	X	Hải Dương	
1010	Nguyễn Đình	Thọ	Nam	Kinh	27/1/1991		KSVTT	X		TP. Hồ Chí Minh	
1011	Phạm Thị	Thoa	Nữ	Kinh	27/5/1999		KSVTT			Hà Nội	
1012	Nguyễn Văn	Thoa	Nam	Kinh	20/4/1992		KSVTT			Hà Nội	
1013	Vũ Kim	Thoa	Nữ	Kinh	4/7/1991		KSVTT			Quảng Ninh	
1014	Nguyễn Thu	Thoản	Nữ	Tày	14/5/1997	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Hà Giang	
1015	Trần Thị	Thơm	Nữ	Kinh	4/12/1997		KSVTT			Nghệ An	
1016	Nguyễn Thị	Thơm	Nữ	Kinh	1/10/1991		Chuyên viên			Gia Lai	
1017	Vi Hương	Thơm	Nữ	Tày	6/9/1995	Người dân tộc thiểu số	Chuyên viên			Hà Nam	

1018	Tăng Tiến	Thông	Nam	Kinh	29/12/1995	Công an nhân dân xuất ngũ	KSVTT			Đắk Nông	
1019	Hoàng Khắc	Thông	Nam	Kinh	12/6/1984		KSVTT			Thanh Hóa	
1020	Phạm Anh	Thống	Nam	Kinh	14/9/1993	Hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân	KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
1021	Võ Ngọc	Thu	Nam	Kinh	9/8/1988		KSVTT			Bình Dương	
1022	Đinh Thị Lệ	Thu	Nữ	Mường	9/9/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Hà Nội	
1023	Nguyễn Thị Hoài	Thu	Nữ	Kinh	18/5/1991		KSVTT			Hải Phòng	
1024	Trương Thị Hoài	Thu	Nữ	Kinh	17/4/2001		KSVTT			Quảng Bình	
1025	Lừ Thị	Thu	Nữ	Thái	28/9/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
1026	Nguyễn Minh	Thu	Nữ	Kinh	21/9/1993		KSVTT			Thái Bình	
1027	Hồ Ngọc Anh	Thư	Nữ	Kinh	9/9/1995		KSVTT			Gia Lai	
1028	Nguyễn Thanh	Thư	Nữ	Kinh	20/11/1997		KSVTT			Hà Nội	
1029	Phan Vũ Anh	Thư	Nữ	Kinh	14/11/2001		KSVTT			Thái Bình	
1030	Nguyễn Minh	Thư	Nam	Kinh	15/1/1989	Công an nhân dân xuất ngũ	KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
1031	Ngô Đức	Thụ	Nam	Kinh	18/2/2001		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
1032	Đặng Văn	Thứ	Nam	Tày	16/9/1992	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
1033	Trương Minh	Thuần	Nam	Kinh	25/3/1990	Công an xuất ngũ	KSVTT			Kiên Giang	
1034	Dương Thị Hồng	Thuận	Nữ	Kinh	25/2/1987	Con thương binh	KSVTT	X		Quảng Bình	
1035	Lò Chí	Thức	Nam	Thái	24/12/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
1036	Trần Hoài	Thương	Nữ	Kinh	23/6/1998		KSVTT			Hà Tĩnh	
1037	Hoàng Thị	Thương	Nữ	Kinh	12/2/2000		KSVTT			Ninh Bình	
1038	Lê Hoàng	Thương	Nam	Kinh	20/4/1998		Chuyên viên			Bình Định	
1039	Hoàng Thị	Thương	Nữ	Tày	28/1/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
1040	Ngô Thị	Thương	Nữ	Tày	27/11/1997	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
1041	Đặng Thị Hoài	Thương	Nữ	Kinh	29/2/1996		KSVTT			Đà Nẵng	
1042	Nguyễn Gia	Thương	Nam	Kinh	14/10/2000		KSVTT			Gia Lai	
1043	Phạm Thị Huyền	Thương	Nữ	Kinh	11/11/2000		KSVTT			Sơn La	
1044	Lê Hoài	Thương	Nam	Kinh	23/6/1993	Hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND	KSVTT			Tiền Giang	
1045	Vũ Thị	Thuý	Nữ	Kinh	12/3/1996		KSVTT			Ninh Bình	
1046	Thân Ngọc	Thuý	Nữ	Kinh	8/2/1999		KSVTT			Thái Bình	
1047	Mai Thị Ngọc	Thuỳ	Nữ	Kinh	23/3/2000		KSVTT			Bình Phước	
1048	Nguyễn Thị	Thuỳ	Nữ	Kinh	23/10/1996		KSVTT			Thái Bình	

1049	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	Nữ	Kinh	24/5/1991		Chuyên viên			Gia Lai	
1050	Tạ Thị Minh	Thúy	Nữ	Kinh	16/11/1987		KSVTT	X		Hà Nội	
1051	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	Kinh	9/12/1989	Con thương binh	KSVTT			Sóc Trăng	
1052	Vũ Thị	Thùy	Nữ	Kinh	12/11/1984		KSVTT		X	TP. Hồ Chí Minh	
1053	Phạm Thị	Thủy	Nữ	Kinh	15/7/1997		KSVTT			Nghệ An	
1054	Dương Thị Thu	Thủy	Nữ	Tày	26/7/1996	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
1055	Nông Thị	Thủy	Nữ	Tày	4/6/1995	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
1056	Hoàng Thị	Thủy	Nữ	Tày	10/2/1995	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
1057	Nguyễn Thu	Thủy	Nữ	Kinh	27/3/1997		KSVTT			Bắc Ninh	
1058	Nguyễn Hữu	Thủy	Nam	Kinh	29/10/1983		KSVTT		X	Bình Dương	
1059	Nông Thị Thanh	Thủy	Nữ	Tày	26/9/1994	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
1060	Trịnh Thị Bích	Thủy	Nữ	Kinh	2/7/1989		KSVTT		X	Đà Nẵng	
1061	Đồng Thị Thu	Thủy	Nữ	Kinh	18/4/2000		Chuyên viên			Hà Nam	
1062	Cao Thị Thanh	Thủy	Nữ	Kinh	8/5/1988		KSVTT			Hà Nội	
1063	Hà Lưu Nhật	Thủy	Nữ	Tày	24/2/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Hà Nội	
1064	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	Kinh	21/7/1993		KSVTT			Hà Nội	
1065	Bạch Hồng Thu	Thủy	Nữ	Kinh	20/11/1988		KSVTT			Hà Nội	
1066	Phạm Thị Thu	Thủy	Nữ	Kinh	16/02/1998		KSVTT			Nam Định	
1067	Phan Thị Thu	Thủy	Nữ	Kinh	23/1/1996		KSVTT			Thừa Thiên Huế	
1068	Nguyễn Thị Hồng	Thủy	Nữ	Kinh	11/3/1999		KSVTT			Tiền Giang	
1069	Ngô Thành	Tiên	Nam	Kinh	15/1/1999		KSVTT			Phú Yên	
1070	Hồ Thủy	Tiên	Nữ	Kinh	7/6/2000		KSVTT			Quảng Bình	
1071	Ngô Minh	Tiến	Nam	Kinh	8/4/1996		KSVTT			Bình Phước	
1072	Nguyễn Tiến	Tiến	Nam	Kinh	3/3/1994		KSVTT			Lâm Đồng	
1073	Trần Văn	Tiến	Nam	Kinh	09/02/1996		KSVTT			Nam Định	
1074	Lê Minh	Tiến	Nữ	Kinh	11/2/1999		KSVTT			Quảng Bình	
1075	Phạm Văn	Tiến	Nam	Kinh	10/8/1997		KSVTT			Quảng Ngãi	
1076	Huỳnh Văn	Tiến	Nam	Kinh	20/6/1997		KSVTT	X		TP. Hồ Chí Minh	
1077	Nguyễn Hoàng	Tiến	Nam	Kinh	5/4/1990		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
1078	Trịnh Quang	Tiến	Nam	Kinh	12/5/1985		KSVTT			Yên Bái	
1079	Bùi Đức	Tín	Nam	Kinh	1/12/1991		KSVTT			Lâm Đồng	

1080	Nguyễn Ngọc Thành	Toại	Nam	Kinh	14/9/1994		KSVTT			Gia Lai	
1081	Huỳnh Văn	Toàn	Nam	Kinh	10/10/1989		KSVTT	X		Bến Tre	
1082	Trần Văn	Toàn	Nam	Kinh	22/4/1991		KSVTT			Bình Dương	
1083	Nguyễn Song Bảo	Toàn	Nam	Kinh	13/4/2001		KSVTT			Lâm Đồng	
1084	Lê Duy	Toàn	Nam	Kinh	17/9/1988		KSVTT			Tiền Giang	
1085	Nguyễn	Tới	Nam	Kinh	29/6/1990	Công an xuất ngũ	KSVTT			Sóc Trăng	
1086	Vàng A	Tồng	Nam	Mông	01/7/1994	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Yên Bái	
1087	Nguyễn Hương	Trà	Nữ	Kinh	29/1/2001		KSVTT			Nghệ An	
1088	Đinh Thị Thanh	Trà	Nữ	Kinh	5/8/1988	Con bệnh binh B	Chuyên viên			Bắc Giang	
1089	Nông Thị Xuân	Trà	Nữ	Tày	27/6/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
1090	Giáp Thị Thu	Trà	Nữ	Tày	5/4/2001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
1091	Đinh Lê Thanh	Trà	Nữ	Kinh	22/4/1999		KSVTT			Ninh Thuận	
1092	Nguyễn Văn	Trái	Nam	Kinh	18/4/1986		KSVTT			Thừa Thiên Huế	
1093	Lý Thị Ngọc	Trâm	Nữ	Tày	10/3/1997	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
1094	Đặng Thị Ngọc	Trâm	Nữ	Kinh	1/8/1999	Con của người được hưởng chính sách	KSVTT			Đà Nẵng	
1095	Bùi Nguyễn Ngọc	Trâm	Nữ	Kinh	22/01/2000		KSVTT			Quảng Ngãi	
1096	Chu Thị Ngọc	Trâm	Nữ	Kinh	4/3/1996		KSVTT			Tây Ninh	
1097	Bùi Thị Linh	Trang	Nữ	Kinh	15/6/2001		KSVTT			Nghệ An	
1098	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	Kinh	10/2/1999		KSVTT			Bắc Giang	
1099	Nguyễn Thu	Trang	Nữ	Kinh	21/3/2000		KSVTT			Bắc Giang	
1100	Trần Thị Thùy	Trang	Nữ	Tày	11/10/1995	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
1101	Trương Thị Thảo	Trang	Nữ	Kinh	13/3/2001		KSVTT			Gia Lai	
1102	Trương Hiền	Trang	Nữ	Kinh	3/1/2001		KSVTT			Hà Nam	
1103	Vũ Hạnh	Trang	Nữ	Kinh	3/3/2000		KSVTT			Hà Nam	
1104	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	Kinh	22/4/1998		KSVTT			Hà Nội	
1105	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	Kinh	21/5/1994		KSVTT			Hà Nội	
1106	Lê Thị Huyền	Trang	Nữ	Kinh	1/2/2000		KSVTT			Hà Nội	
1107	Nguyễn Thu	Trang	Nữ	Kinh	26/5/1991		KSVTT			Hà Nội	
1108	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	Kinh	10/7/1990		Chuyên viên			Hải Phòng	
1109	Phan Thanh Huyền	Trang	Nữ	Kinh	6/10/1988		KSVTT			Kiên Giang	
1110	Nguyễn Thu	Trang	Nữ	Kinh	15/10/2001		KSVTT			Lai Châu	

1111	Nguyễn Cao Thảo	Trang	Nữ	Kinh	17/11/1993		KSVTT			Lâm Đồng	
1112	Đinh Thị Huyền	Trang	Nữ	Tày	24/8/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
1113	Nguyễn Thu	Trang	Nữ	Kinh	29/7/2001		KSVTT			Lạng Sơn	
1114	Hoàng Thị Lê	Trang	Nữ	Kinh	20/6/2000		KSVTT			Quảng Bình	
1115	Lê Thị Hạnh	Trang	Nữ	Kinh	7/6/2001		KSVTT			Quảng Bình	
1116	Nguyễn Kiều	Trang	Nữ	Kinh	17/5/1997		KSVTT			Quảng Bình	
1117	Lê Thị Thùy	Trang	Nữ	Kinh	20/8/1992		KSVTT			Quảng Ngãi	
1118	Đinh Thị Thuỳ	Trang	Nữ	Mường	18/1/1995	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
1119	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	Nữ	Kinh	6/9/1997		KSVTT			Thái Bình	
1120	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	Nữ	Kinh	25/7/2001		KSVTT			Thái Nguyên	
1121	Tạ Nguyên	Trang	Nữ	Kinh	7/10/2000		Chuyên viên			Thanh Hóa	
1122	Đặng Thị Thùy	Trang	Nữ	Kinh	16/10/2000	Con bệnh binh	KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
1123	Phạm Huyền	Trang	Nữ	Kinh	22/12/2000		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
1124	Đỗ Thị Thu	Trang	Nữ	Kinh	29/4/1984		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
1125	Trần Đài	Trang	Nữ	Kinh	10/6/1994		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
1126	Lù	Trăng	Nam	Mông	22/7/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Lai Châu	
1127	Phan Đỗ	Trí	Nam	Kinh	10/7/1992		KSVTT			Bình Định	
1128	Huỳnh Ngọc	Trinh	Nữ	Kinh	4/7/1993		KSVTT			Đồng Tháp	
1129	Nguyễn Thị Hoài	Trinh	Nữ	kinh	21/8/2000		KSVTT			Gia Lai	
1130	Hoàng Mỹ	Trinh	Nữ	Nùng	20/9/1999	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
1131	Lê Vân	Trinh	Nữ	Kinh	1/10/1992		KSVTT			Phú Yên	
1132	Cao Phương	Trinh	Nữ	Kinh	15/12/1996		KSVTT			Quảng Bình	
1133	Võ Ngọc Phương	Trinh	Nữ	Kinh	13/7/1998		KSVTT			Quảng Ngãi	
1134	Trần Thị Bạch	Trinh	Nữ	Kinh	01/7/1995		KSVTT			Quảng Ngãi	
1135	Trần Văn	Trình	Nam	Kinh	28/01/1990		KSVTT			Nam Định	
1136	Đặng Đức	Trọng	Nam	Tày	18/11/1995	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
1137	Lù A	Trừ	Nam	Mông	15/7/1992	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Yên Bái	
1138	Trần Thanh	Trúc	Nữ	Kinh	24/11/2001		KSVTT			Bình Dương	
1139	Nguyễn Thị Xuân	Trúc	Nữ	Kinh	17/11/1995		KSVTT			Đà Nẵng	
1140	Trần Đình	Trung	Nam	Kinh	5/6/2000		KSVTT			Nghệ An	
1141	Chu Hoàng	Trung	Nam	Kinh	6/7/2001		KSVTT			Bắc Kạn	

1142	Võ Văn	Trung	Nam	Kinh	26/3/1997	Người hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân	KSVTT			Bình Dương	
1143	Đàm Quốc	Trung	Nam	Kinh	15/6/1990	Đã tốt nghiệp khóa Đào tạo Sĩ quan dự bị Chính trị	KSVTT			Đà Nẵng	
1144	Trần Thế	Trung	Nam	Kinh	19/1/1992	Bộ đội xuất ngũ	KSVTT			Đồng Tháp	
1145	Lê Thành	Trung	Nam	Kinh	20/6/1998		KSVTT			Gia Lai	
1146	Đàm Quang	Trung	Nam	Kinh	14/2/1992		KSVTT	X		Hà Nội	
1147	Lê Kiên	Trung	Nam	Kinh	5/9/1987		KSVTT			Khánh Hòa	
1148	Hoàng Văn	Trung	Nam	Kinh	7/5/1986		KSVTT		X	Lai Châu	
1149	Phạm Đức	Trung	Nam	Kinh	7/4/1996		KSVTT			Ninh Thuận	
1150	Đoàn Phạm Bảo	Trung	Nam	Kinh	31/12/1996		KSVTT			Phú Yên	
1151	Vũ Tiến	Trung	Nam	Kinh	1/2/1999		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
1152	Lý Nông	Trường	Nam	Dao	19/11/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
1153	Nguyễn Mạnh	Trường	Nam	Kinh	30/04/1989		KSVTT			Nam Định	
1154	Nguyễn Văn	Trường	Nam	Kinh	18/1/2000		KSVTT			Quảng Bình	
1155	Trần Văn	Trường	Nam	Kinh	5/5/1992		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
1156	Nguyễn Văn	Trưởng	Nam	Kinh	29/5/1997		KSVTT			Thái Bình	
1157	Nguyễn Quốc	Truyền	Nam	Kinh	10/6/1987		KSVTT			Bạc Liêu	
1158	Ngô Hữu	Tú	Nam	Kinh	29/10/1992		KSVTT			Bắc Giang	
1159	Nguyễn Xuân	Tú	Nam	Kinh	31/5/1982		KSVTT			Bắc Ninh	
1160	Võ Thị Cẩm	Tú	Nữ	Kinh	2/2/1999		KSVTT			Cần Thơ	
1161	Đinh Thanh	Tú	Nữ	Kinh	3/5/1989		Chuyên viên			Hà Nam	
1162	Ngô Thanh	Tú	Nam	Kinh	21/5/2001		KSVTT			Quảng Bình	
1163	Trương Hoàng	Tú	Nam	Kinh	9/3/1978		KSVTT			Quảng Bình	
1164	Lầu A	Tú	Nam	H'Mông	28/2/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
1165	Lê Cẩm	Tú	Nữ	Kinh	20/4/2001		KSVTT			Thanh Hóa	
1166	Hà Văn	Tư	Nam	Tày	11/8/1995	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Lai Châu	
1167	Đỗ Anh	Tuán	Nam	Kinh	3/5/1998		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
1168	Triệu Minh	Tuân	Nam	Nùng	2/4/1997	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
1169	Nguyễn Duy	Tuân	Nam	Kinh	28/1/1986		KSVTT			Thái Bình	
1170	Nguyễn Thành	Tuấn	Nam	Kinh	16/11/1994		KSVTT			Bình Dương	
1171	Lê Minh	Tuấn	Nam	Kinh	16/3/1993		KSVTT			Cao Bằng	
1172	Phạm Đức	Tuấn	Nam	kinh	9/11/1996		Chuyên viên			Gia Lai	

1173	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	Kinh	22/9/1997	Chiên sỹ nghĩa vụ trong Công an nhân dân	KSVTT			Gia Lai	
1174	Hà Quốc	Tuấn	Nam	Kinh	16/8/1991		KSVTT			Lâm Đồng	
1175	Đỗ Anh	Tuấn	Nam	Kinh	03/5/1998		KSVTT			Nam Định	
1176	Đào Ngọc	Tuấn	Nam	Kinh	30/10/1995	Công an xuất ngũ	KSVTT			Ninh Thuận	
1177	Trần Minh	Tuấn	Nam	Kinh	17/9/2000		KSVTT			Quảng Bình	
1178	Hồ Anh	Tuấn	Nam	Kinh	2/2/1996	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	KSVTT			Quảng Bình	
1179	Nguyễn Đàm	Tuấn	Nam	Kinh	23/6/1992		Chuyên viên			Thanh Hóa	
1180	Hoàng Duy	Tùng	Nam	Tày	13/10/2001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
1181	Nguyễn Ngọc	Tùng	Nam	Kinh	8/2/1993		KSVTT			Bắc Kạn	
1182	Trác Anh	Tùng	Nam	Kinh	6/12/1983		KSVTT			Bình Thuận	
1183	Nguyễn Trung	Tùng	Nam	Kinh	25/1/1996		KSVTT			Đà Nẵng	
1184	Đỗ Xuân	Tùng	Nam	Kinh	9/3/1998		KSVTT	X		Hà Nội	
1185	Hoàng Minh	Tùng	Nam	Tày	4/10/1993	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
1186	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	Kinh	10/5/1991		KSVTT			Nam Định	
1187	Hồ Thanh	Tùng	Nam	Kinh	13/11/1995		KSVTT			Quảng Bình	
1188	Phạm Thanh	Tùng	Nam	Kinh	25/2/1994		KSVTT			Quảng Ninh	
1189	Lê Xuân	Tùng	Nam	Kinh	26/12/1996		KSVTT			Thái Nguyên	
1190	Nguyễn Vân	Tùng	Nam	Kinh	30/1/1998		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
1191	Nông Thị	Tươi	Nữ	Tày	25/1/1995	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Bắc Kạn	
1192	Nông Thanh	Tuyền	Nam	Nùng	19/11/1997	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
1193	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	Kinh	23/9/1991		KSVTT			Đà Nẵng	
1194	Ngô Thị	Tuyền	Nữ	Nùng	16/9/1998	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Lạng Sơn	
1195	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	Nữ	Kinh	25/9/1990	Con thương binh	Chuyên viên			Bình Phước	
1196	Võ Thị Ánh	Tuyết	Nữ	Kinh	15/5/1991		Chuyên viên			Gia Lai	
1197	Nguyễn Thị	Tuyết	Nữ	Kinh	20/10/1990		KSVTT			Hà Nội	
1198	Hoàng Tố	Uyên	Nữ	Nùng	6/12/1996	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
1199	Hoàng Thị	Uyên	Nữ	Tày	14/2/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
1200	Lưu Hà	Uyên	Nữ	Kinh	18/3/2000		KSVTT			Đà Nẵng	
1201	Nguyễn Thu	Uyên	Nữ	Kinh	14/4/1995		KSVTT			Quảng Bình	
1202	Vũ Tố	Uyên	Nữ	Kinh	18/9/2000		KSVTT	X		Sơn La	
1203	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	Kinh	11/7/1997		KSVTT			Nghệ An	

1204	Lê Thị Cẩm	Vân	Nữ	Thổ	5/9/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Gia Lai	
1205	Dương Hữu Yến	Vân	Nữ	Kinh	12/9/2001		KSVTT			Khánh Hòa	
1206	Tòng Thị Thảo	Vân	Nữ	Thái	5/9/1993	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Khánh Hòa	
1207	Nguyễn Thị Ái	Vân	Nữ	Kinh	10/11/1998		Chuyên viên			Quảng Ngãi	
1208	Trương Thị Hải	Vân	Nữ	Kinh	21/12/2001		KSVTT			Sơn La	
1209	Lê Thị Cẩm	Vân	Nữ	Kinh	26/11/1999		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
1210	Nguyễn Lê	Vân	Nữ	Kinh	8/8/2000		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
1211	Nguyễn Thị Tường	Vi	Nữ	Kinh	8/9/1998		KSVTT			Gia Lai	
1212	Trần Xuân	Viễn	Nam	Kinh	13/3/1990	Con thương binh	KSVTT			Quảng Nam	
1213	Trần Đỗ Quốc	Việt	Nam	Kinh	10/10/1995		Chuyên viên		X	Bình Dương	
1214	Nguyễn Đình	Vinh	Nam	Kinh	2/9/1991		KSVTT			Nghệ An	
1215	Trần Thượng	Vinh	Nam	Kinh	14/9/1991		Chuyên viên		X	Bình Định	
1216	Nguyễn Văn	Vinh	Nam	Kinh	11/7/1991		KSVTT			Bình Phước	
1217	Lê Đăng	Vinh	Nam	Kinh	10/2/2000		KSVTT			Gia Lai	
1218	Mai Hữu	Vinh	Nam	Kinh	2/10/1999		KSVTT			Khánh Hòa	
1219	Ngô Văn	Vinh	Nam	Kinh	1/10/2000		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
1220	Nguyễn Thành	Vinh	Nam	Kinh	24/2/1992	Hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân	KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
1221	Nguyễn Đình	Vũ	Nam	Kinh	7/2/1991		KSVTT			Gia Lai	
1222	Mạc Đình	Vũ	Nam	Kinh	5/5/1991		KSVTT			Gia Lai	
1223	Trương Văn	Vũ	Nam	Kinh	27/4/1998		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
1224	Phan Anh	Vũ	Nam	Tày	13/3/2000	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
1225	Đoàn Văn	Vũ	Nam	Kinh	2/6/2000		KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
1226	Lường Thị	Vui	Nữ	Thái	8/11/2001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Sơn La	
1227	Hoàng Trần Đại	Vương	Nam	Kinh	1/1/2000		KSVTT			Gia Lai	
1228	Ngô Bá	Vương	Nam	Kinh	1/6/1991		KSVTT			Hà Nội	
1229	Đặng Ngọc	Vương	Nam	Kinh	10/9/1987	Con thương binh	Chuyên viên			Quảng Ngãi	
1230	Dương Lê Trúc	Vy	Nữ	Kinh	9/4/1997		KSVTT			Bình Định	
1231	Ngô Thị Thúy	Vy	Nữ	Kinh	25/08/1997		Chuyên viên			Bình Phước	
1232	Vương Minh Thuý	Vy	Nữ	Kinh	09/05/1998		KSVTT			Đắk Nông	
1233	Nguyễn Thị Hà	Vy	Nữ	Kinh	16/2/2001		KSVTT			Gia Lai	
1234	Lý Triệu	Vy	Nữ	H'Mông	23/3/2001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Hà Nội	

1235	Nguyễn Vũ Hoàng	Vy	Nữ	Kinh	27/5/1999	Con thương binh	KSVTT			TP. Hồ Chí Minh	
1236	Nguyễn Hữu	Xuân	Nam	Kinh	29/5/1997		KSVTT			Hà Nội	
1237	Nguyễn Thanh	Xuân	Nữ	Kinh	8/2/2001		KSVTT			Thái Bình	
1238	Triệu Thị	Xuyến	Nữ	Nùng	8/12/1995	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
1239	Nguyễn Thị	Yên	Nữ	Kinh	19/6/1986		KSVTT			Bắc Ninh	
1240	Lương Thị	Yên	Nữ	Tày	27/9/1996	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Cao Bằng	
1241	Bùi Kim	Yến	Nữ	Kinh	6/1/1995		Chuyên viên			Bình Phước	
1242	Trần Hải	Yến	Nữ	Kinh	15/3/1992		KSVTT			Bình Phước	
1243	Trần Hoài	Yến	Nữ	Kinh	26/5/2001		KSVTT			Điện Biên	
1244	Lê Thị Hải	Yến	Nữ	Kinh	23/1/1997		KSVTT			Gia Lai	
1245	Đỗ Thị Hoàng	Yến	Nữ	Kinh	9/12/1991		KSVTT			Hà Nội	
1246	Trần Thị Hải	Yến	Nữ	Kinh	21/3/1998		KSVTT			Hà Nội	
1247	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	Kinh	27/11/1993		KSVTT			Hải Phòng	
1248	Hoàng Kim	Yến	Nữ	Tày	18/11/2001	Người dân tộc thiểu số	KSVTT	X		Lai Châu	
1249	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	Kinh	23/10/2001		KSVTT			Quảng Bình	
1250	Nay	Zuôn	Nam	Jrai	12/12/1994	Người dân tộc thiểu số	KSVTT			Gia Lai	